

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ (ITPC)



THỊ TRƯỜNG MALAYSIA

Tháng 9/2019

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

MỤC LỤC

TRỤ SỞ

Trung tâm Xúc tiến
Thương mại và Đầu tư
Thành phố Hồ Chí Minh
ĐC: 51 Đinh Tiên Hoàng,
Quận 1, Tp.HCM
92 Nguyễn Huệ,
Quận 1, Tp.HCM
Tel: (028) 3823 6738
Fax: (028) 3824 2391
Email: itpc@itpc.gov.vn
Website: www.itpc.gov.vn

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 10/GP - XBTT -
STTTT, ngày 14/9/2018
của Sở Thông tin Truyền
thông Tp.HCM



05 TỔNG QUAN VỀ QUỐC GIA MALAYSIA

17 NHỮNG VẤN ĐỀ LƯU Ý KHI KINH DOANH TẠI THỊ TRƯỜNG MALAYSIA

25 HOẠT ĐỘNG GIAO THƯƠNG GIỮA VIỆT NAM VÀ MALAYSIA

41 HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ GIỮA VIỆT NAM VÀ MALAYSIA

46 MỘT SỐ ĐỊA CHỈ CẦN THIẾT

Nội dung của báo cáo này dùng cho doanh nghiệp tham khảo, thông tin có thể thay đổi bởi các yếu tố khách quan của thị trường hoặc những thay đổi chính sách từ các cơ quan chức năng Malaysia và quốc tế.

Doanh nghiệp phải luôn luôn tiến hành thăm định trước khi triển khai dự án kinh doanh hoặc các thoả thuận thương mại khác. Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư có thể hỗ trợ cho doanh nghiệp trong một số hoạt động này.

Vui lòng truy cập website www.itpc.gov.vn/exporters để tải bản đầy đủ.

Bản báo cáo có sử dụng thông tin và số liệu đã công bố của các tổ chức



THE WORLD BANK
IBRD • IDA | WORLD BANK GROUP



WORLD TRADE ORGANIZATION

Và một số đối tác khác.
Xin chân thành cảm ơn.

THỊ TRƯỜNG MALAYSIA



TỔNG QUAN VỀ QUỐC GIA MALAYSIA



Malaysia nằm ở khu vực Đông Nam Á có chung biên giới với Thái Lan, Indonesia, Singapore và Brunei.

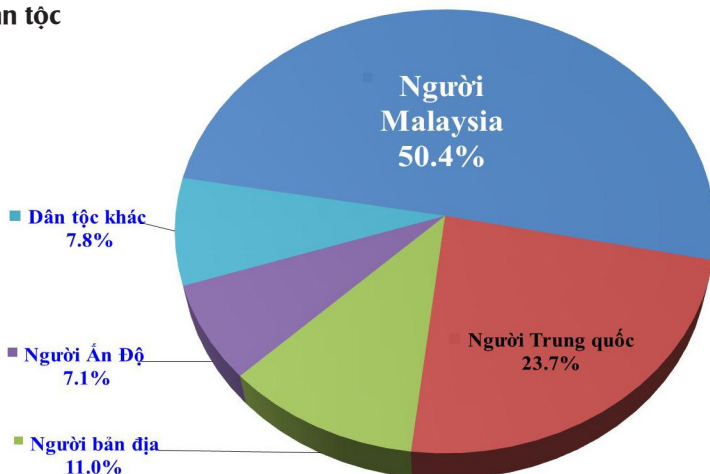
Thủ đô: Kuala Lumpur

Khí hậu: Nhiệt đới

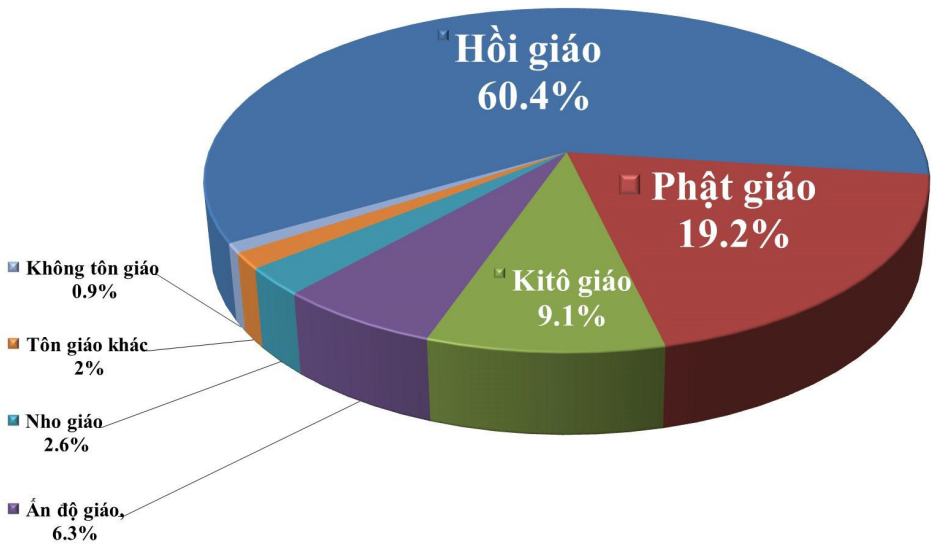
Dân số: 32 triệu (ước tính năm 2019)

Chính phủ: Quân chủ lập hiến

Cơ cấu dân tộc



Cơ cấu tôn giáo



NGÔN NGỮ Ở MALAYSIA



Ngôn ngữ Malay là ngôn ngữ thuộc ngữ hệ Nam Đảo được nói bởi người Malaysia không chỉ ở bán đảo Malay mà còn ở khu vực miền nam Thái Lan, Philippines,

Singapore, miền trung Sumatra, quần đảo Riau, một phần bờ biển Borneo, Cocos và đảo Giáng sinh ở nước Úc.

Ngôn ngữ này rất giống với tiếng Indonesia (tức Bahasa Indonesia). Ở Malaysia, ngôn ngữ này có tên chính thức là Bahasa Malaysia, dịch ra có nghĩa là “ngôn ngữ của Malaysia”.

VĂN HÓA VÀ XÃ HỘI MALAYSIA

Malaysia là một xã hội đa văn hóa. người Mã Lai bản địa là nhóm dân tộc chính cùng với phần đông người Trung Quốc và Ấn Độ. Khi đến thăm đất nước này, bạn có thể thấy các dân tộc vẫn giữ tôn giáo, phong tục và lối sống riêng biệt của họ. Các lễ hội quan trọng nhất của mỗi nhóm dân tộc là ngày lễ lớn của đất nước.

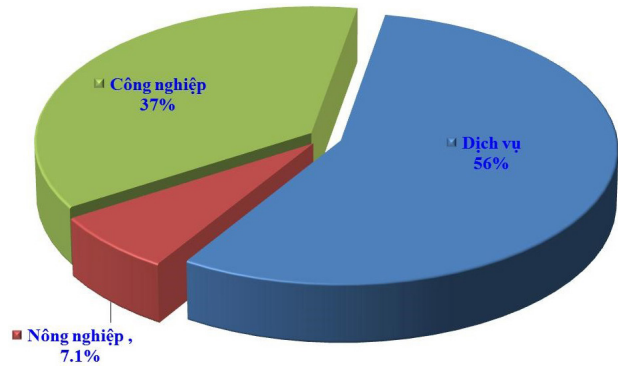
Trẻ em mặc dù lớn lên trong một xã hội đa văn hóa ở Malaysia nhưng được học cùng trường và cuối cùng sẽ làm việc trong cùng một văn phòng, một số ít kết hôn ngoài dân tộc của mình. Các gia đình tại Malaysia có xu hướng giữ lại truyền thống và lối sống của dân tộc mình. Mặc dù có sự khác biệt về sắc tộc ở Malaysia, nhưng nhìn chung có những tương đồng về mặt văn hóa.

Malaysia đứng thứ 55 trong 157 quốc gia chỉ số vốn nhân lực của Ngân hàng Thế giới. Để trở thành quốc gia có thu nhập cao và phát triển trong khu vực, Malaysia đã đầu tư phát triển nhiều trong lĩnh vực giáo dục, y tế và chế độ an sinh xã hội.

TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ MALAYSIA

Kể từ khi giành độc lập vào năm 1957, Malaysia phát triển thành công nền kinh tế khởi đầu từ sản xuất nông nghiệp trở thành quốc gia sản xuất công nghiệp và dịch vụ. Chính điều này giúp Malaysia trở thành nhà xuất khẩu hàng đầu về thiết bị điện - điện tử cũng như các bộ phận, thành phần liên quan. Malaysia là một trong những nền kinh tế mở nhất trên thế giới, với tỷ lệ thương mại trên GDP trung bình hơn 130% kể từ năm 2010. Việc mở cửa cho thương mại và đầu tư là công cụ tạo việc làm và tăng trưởng thu nhập, với khoảng 40% việc làm ở Malaysia liên quan đến hoạt động xuất khẩu. Sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997-1998, nền kinh tế Malaysia đã có chiều hướng đi lên, tăng trưởng trung bình 5,4% kể từ năm 2010 và dự kiến sẽ đạt được sự chuyển đổi từ nền kinh tế có thu nhập trung bình cao sang nền kinh tế có thu nhập cao vào năm 2024.

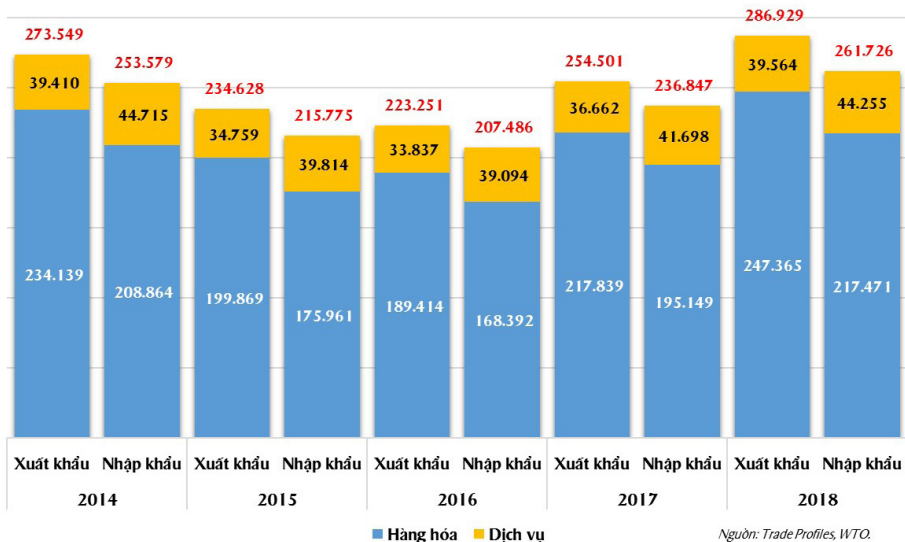
Cơ cấu kinh tế



Theo ấn phẩm thường niên Trade Profiles 2019 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) ghi nhận về thứ hạng thương mại toàn cầu trong năm 2018, Malaysia đứng thứ 25 về xuất khẩu và đứng thứ 26 về nhập khẩu hàng hóa trên thế giới. Theo đó, giá trị xuất khẩu hàng hóa của Malaysia năm 2018 đạt 247,365 tỉ USD và nhập khẩu đạt 217,471 tỉ USD, thặng dư 29,984 tỉ USD. Trong đó, xuất nhập khẩu của quốc gia này tập trung vào các nhóm hàng sản phẩm chế tạo (chiếm tỷ trọng 66,3% đối với xuất khẩu và 69,7% đối với nhập khẩu), tiếp sau là sản phẩm dầu thô và khoáng sản (chiếm 19,1% đối với xuất khẩu và 17,7% đối với nhập khẩu), nhóm hàng nông sản (chiếm 13,1% đối với xuất khẩu và 9,9% đối với nhập khẩu)...

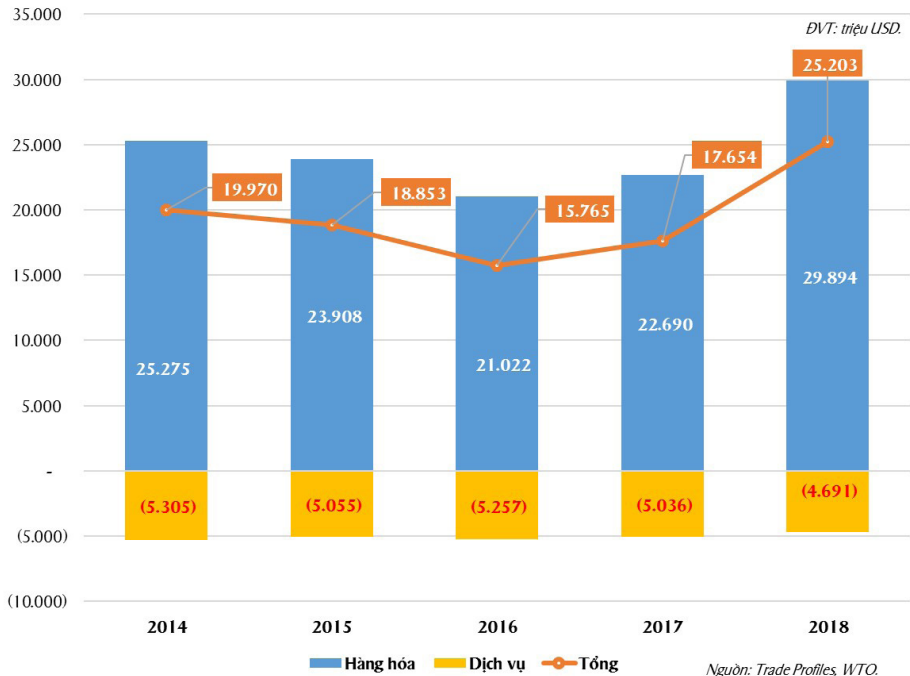
Kim ngạch xuất nhập khẩu của Malaysia giai đoạn 2014 – 2018

DVT: triệu USD.



Nguồn: Trade Profiles, WTO.

Cán cân thương mại của Malaysia giai đoạn 2014 - 2018



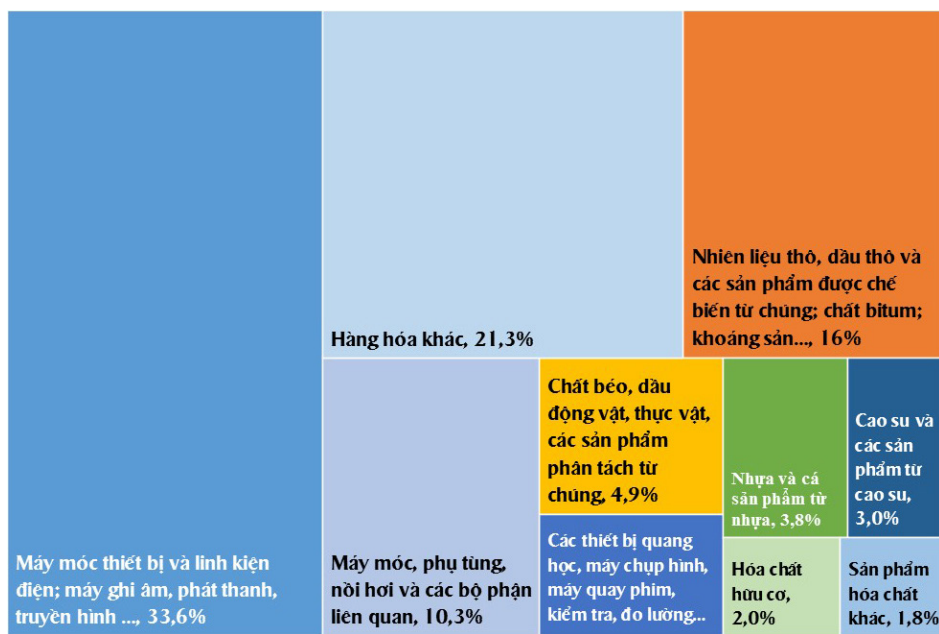
Tổng kim ngạch thương mại Malaysia cho năm 2018 là 465 tỷ USD. Đây là mức tăng 13% về giá trị so với năm 2017. Trung Quốc là đối tác thương mại hàng đầu của Malaysia, với gấp đôi tổng thương mại mà Malaysia có với Hoa Kỳ, đối tác thương mại lớn thứ ba của họ.

Năm 2018, theo dữ liệu của trademap.org, một số mặt hàng xuất nhập khẩu chủ yếu của Malaysia được thể hiện cụ thể trong biểu đồ dưới đây.



Hội thảo về thị trường Malaysia do ITPC tổ chức

Những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Malaysia năm 2018

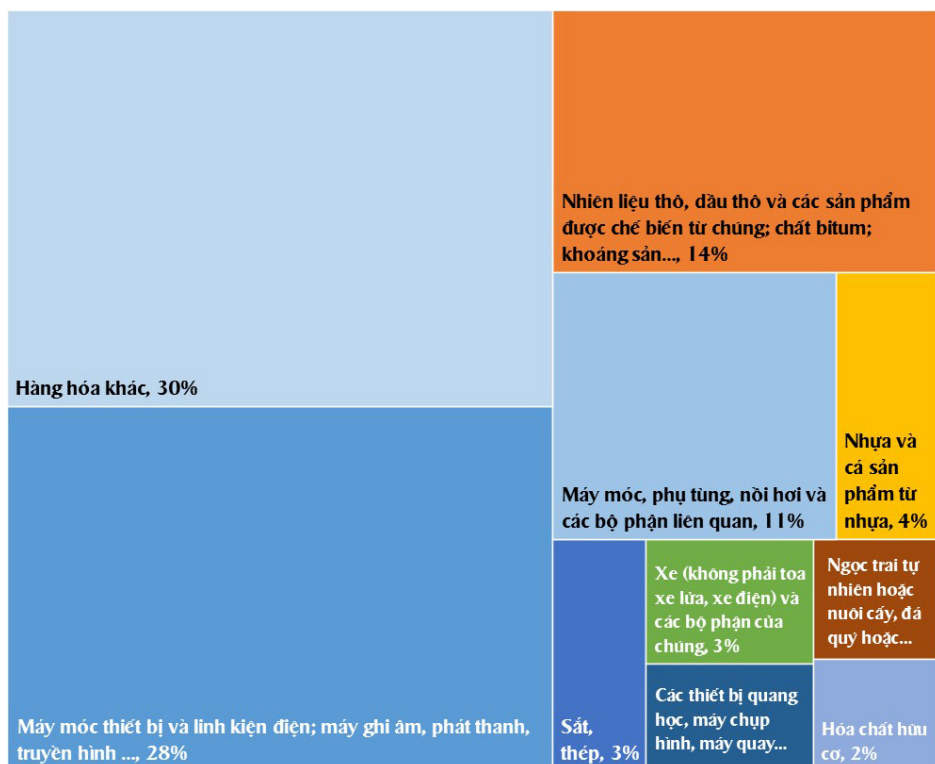


Theo WTO, đối tác xuất khẩu hàng hóa chính của Malaysia trong năm 2017 bao gồm: Singapore: 14,3%; Trung Quốc: 13,5%; tiếp theo là Liên minh châu Âu (EU-28) chiếm 10,2%; Hoa Kỳ chiếm 9,5%; Nhật Bản: 8%... Ở chiều ngược lại, Malaysia chủ yếu nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc: chiếm 19,6%; Singapore: 11,1%; Liên minh châu Âu (EU-28): 9,6%; tiếp theo là các hàng hóa có xuất xứ từ Hoa Kỳ: 8,3%; Nhật Bản: 7,6%...

Về xuất nhập khẩu dịch vụ, WTO ghi nhận Malaysia đứng thứ 33 về xuất khẩu và thứ 30 về nhập khẩu thương mại dịch vụ trên thế giới. Trong đó, các dịch vụ chủ yếu của Malaysia bao gồm: giao thông vận tải, du lịch, dịch vụ thương mại khác...

Dự báo GDP của Malaysia năm 2019 là từ 4,3-4,8%. Năm 2018, tăng trưởng GDP của Malaysia ở mức 4,7%; GDP 2017 là 5,9% và tăng trưởng GDP 2016 là 4,2%. Nền kinh tế Malaysia ghi nhận mức tăng trưởng trung bình hàng năm là 5,0% trong giai đoạn 2015 đến 2018. Hai lĩnh vực chính của nền kinh tế Malaysia là dầu khí và dầu cọ.

Những mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Malaysia năm 2018



THU NHẬP BÌNH QUÂN VÀ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI TẠI MALAYSIA

Theo Cục Thống kê, thu nhập bình quân đầu người của Malaysia năm 2018 là 43.086 Malaysia Ringgit (MYR), tương đương khoảng 10.639 đô la Mỹ dựa trên tỷ giá hối đoái trung bình năm 2018. Malaysia có mức thu nhập bình quân đầu người cao thứ ba trong ASEAN năm 2018, sau Singapore và Brunei.

Trong vài năm qua, đồng tiền Malaysia, Ringgit (MYR) đã trải qua áp lực giảm giá. Tỷ giá hối đoái của Malaysia Ringgit sang đô la Mỹ (USD) trong bốn tháng đầu năm 2019 trung bình khoảng 4,1 MYR so với đô la. Tỷ giá hối đoái thấp hơn đã tác động đến nền kinh tế Malaysia và chính phủ đã thực hiện các bước chính sách tài chính để tăng cường tiền tệ. Ngân hàng trung ương Malaysia-Bank Negara, nhận ra những rủi ro bất lợi của điều kiện kinh tế toàn cầu hiện tại và tác động đến nền kinh tế Malaysia, đồng thời thừa nhận rủi ro ngày càng tăng đối với tăng trưởng khi xuất khẩu vừa phải trong bối cảnh nhu

cầu toàn cầu suy yếu. Hoa Kỳ - Căng thẳng thương mại Trung Quốc cũng gây lo ngại, mặc dù một số người coi đây là cơ hội nếu các công ty sản xuất di dời sang Malaysia để tránh thuế quan.

CÁC LĨNH VỰC QUAN TRỌNG CỦA MALAYSIA

Malaysia là một quốc gia giàu tài nguyên thiên nhiên như gỗ và dầu, Malaysia đã phát triển một vị trí hàng đầu trong sản xuất và tinh chế dầu cọ. Bên cạnh đó sản xuất công nghiệp lớn dần đầu về điện tử, dược phẩm và công nghệ y tế, cũng khiến Malaysia trở thành một quốc gia công nghiệp mạnh.

Tuy nhiên, các lĩnh vực dịch vụ cũng phát triển tại Malaysia: một ngành dịch vụ hàng đầu là về công nghệ kỹ thuật số, thương mại điện tử và ứng dụng di động. Malaysia cũng là một trung tâm tài chính quan trọng và cụ thể hơn là về tài chính Hồi giáo.

Malaysia cũng đứng đầu về lĩnh vực du lịch ở Đông Nam Á với số lượng lớn khách du lịch nước ngoài đến. Với phong cảnh đa dạng, các thành phố hiện đại và truyền thống, nhiều hoạt động di sản nổi tiếng thế giới của UNESCO, Malaysia cũng trưng bày những cách di dóm để tái chế di sản văn hóa của mình.

Các ngành công nghiệp trọng yếu của Malaysia

- Sản xuất thiết bị điện tử
- Chế biến cao su và dầu cọ
- Dược phẩm
- Kỹ thuật y khoa
- Chế tạo
- Chế biến gỗ
- Sản xuất xăng dầu
- Lọc dầu

MALAYSIA PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ SỐ TRƯỚC CÁC QUỐC GIA KHÁC Ở ĐÔNG NAM Á

Malaysia có dân số dùng internet nhiều và có tốc độ kết nối internet cao thứ 2 sau Singapore điều này khiến Malaysia trở thành một trong những thị trường kỹ thuật số phát triển nhất trong khu vực. Sự phát triển số đã giúp Malaysia phát triển nhanh nền tảng kinh doanh trực tuyến được thể hiện qua các xu hướng thương mại điện tử ở Malaysia.

Công nghệ số Malaysia – tháng 01/2018

ĐVT: triệu người.

Dân số:	31.83
Số người sử dụng Internet:	25.08
Số người sử dụng mạng xã hội:	24.00
Số người sở hữu ít nhất một thiết bị di động:	21.62
Số người dùng mạng xã hội trên thiết bị di động:	22.00

Nguồn: We Are Social, HotSuite, 01-2018.

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA MALAYSIA

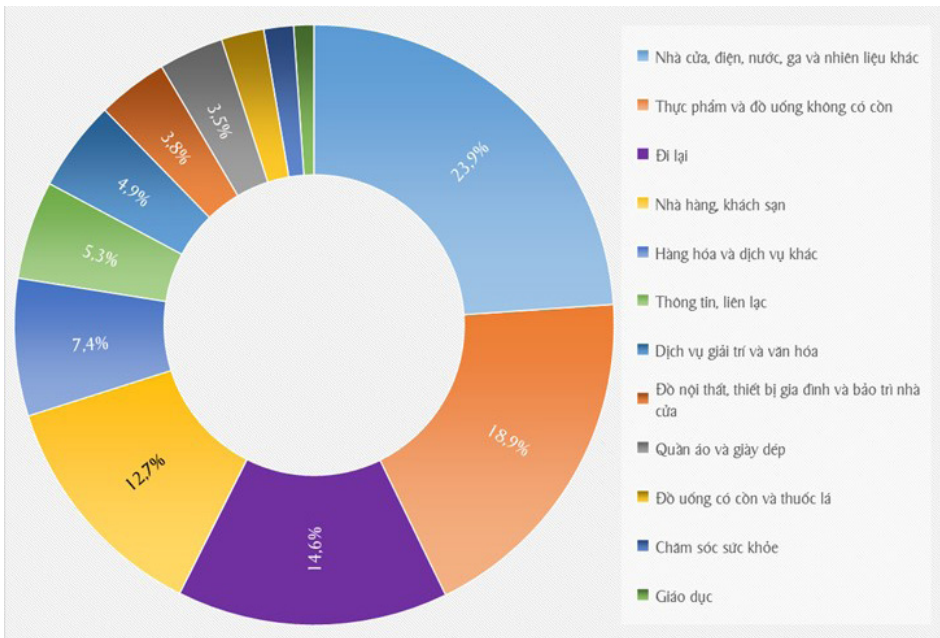


ITPC tiếp đoàn doanh nghiệp Malaysia tìm hiểu về cơ hội kinh doanh tại TP.HCM

Chính phủ Malaysia muốn Malaysia trở thành quốc gia có thu nhập cao trên thế giới vào năm 2020. Kế hoạch phát triển kinh tế được thúc đẩy hướng tới các ngành công nghiệp và dịch vụ có giá trị gia tăng cao hơn tránh sự phụ thuộc của đất nước vào tài nguyên thiên nhiên và đồng thời nhắm đến sự thịnh vượng cho người dân.

Để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển và trở thành trụ cột kinh tế của Đông Nam Á, Malaysia sẽ thực hiện bằng cách khai thác các lợi thế quan trọng của đất nước: dân số thông thạo tiếng Anh và nhiều công ty lớn đã dẫn đầu ở Đông Nam Á và cả Châu Á. Ngoài ra việc tạo lập môi trường pháp lý cho kinh doanh, thuế ưu đãi để tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế Malaysia trong khu vực và trên toàn cầu.

Chỉ tiêu hộ gia đình ở Malaysia



HỆ THỐNG LOGISTICS TẠI MALAYSIA

Trong nhiều thế kỷ, Malaysia đã khai thác sự thuận lợi từ vị trí địa lý chiến lược được xem như là một ngã tư giao thương giữa phương Đông và phương Tây trong thế kỷ 21. Về mặt địa lý, Malaysia là bán đảo trải dài theo chiều dài eo biển Malacca, một trong những tuyến đường vận chuyển quan trọng nhất về kinh tế và chính trị trên thế giới. Tận dụng vị trí của mình, Malaysia đã có thể chuyển đổi nền kinh tế từ một nền kinh tế nông nghiệp và khai thác mỏ vào đầu những năm 1970 thành một quốc gia có thu nhập trung bình cao, với tỷ trọng trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ chiếm 75,8% GDP (với tỷ trọng lĩnh vực dịch vụ là 55,5% và 20,3% lĩnh vực sản xuất sản xuất năm 2018).

Vận chuyển hàng bằng đường biển đi Malaysia

Malaysia là một trong những đất nước thân thiện và ổn định ở Đông Nam Á. Nhiều thập kỷ tăng trưởng kinh tế bền vững và ổn định chính trị đã khiến cho Malaysia trở thành một trong những nước năng động và giàu có nhất trong khu vực

Từ thế kỷ 16 trở về trước các tiểu vương quốc trên bán đảo Malaysia thường bị các vương quốc ở Nam Thái Lan và Indonesia đô hộ. Sau này các nước phương Tây như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh đã tới vùng này chiếm Malacca, Sabah, Singapore... Năm 1896, Anh lập Liên hiệp các quốc gia Mã Lai gồm các tiểu bang Perak, Selangor, Negri Sembilan và Pahang. Một số tiểu bang khác (Johor, Kedah, Perlis, Kelantan) cũng nhận sự bảo hộ của Anh mặc dù không tham gia Liên hiệp.

Malaysia là nước có thu nhập trung bình, nền kinh tế đã được chuyển đổi từ những năm 70 từ sản xuất các nguyên vật liệu thô thành nền kinh tế đa ngành nghề. Sau khi nhậm chức, cựu Thủ tướng ABDULLAH cố gắng thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế bằng cách hướng nguồn đầu tư vào khu vực công nghệ cao, công nghệ y tế. Những nỗ lực này của ông đã được Tân thủ tướng Najib tiếp tục thực hiện. Thủ tướng Najib cũng tiếp tục đẩy mạnh nhu cầu hoạt động kinh tế trong nước, từ bỏ thói quen dựa dẫm vào xuất khẩu. Tuy nhiên, xuất khẩu của Malaysia, đặc biệt trong ngành điện tử vẫn đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế.

➤ **Cảng Klang, Malaysia**

Cảng Klang nằm trên bờ biển phía Tây của bán đảo Malaysia, cách thủ đô Kuala Lumpur 40 km. Cảng nằm gần với thung lũng Klang – Trung tâm thương mại và công nghiệp của Malaysia. Nằm trong khu vực đông dân nhất của Malaysia, cảng Klang đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của quốc gia. Dựa trên chỉ thị của chính phủ vào năm 1993, cảng Klang hiện đang được phát triển như là cửa khẩu trung tâm của Malaysia và định hướng trở thành một trung tâm phân phối trong khu vực.



Với quy hoạch tập trung và theo đuổi chiến lược trung tâm phân phối từ năm 1993, các cơ sở và dịch vụ tại cảng Klang bây giờ đã phát triển như những cảng tầm cỡ thế giới. Cảng kết nối thương mại với hơn 120 quốc gia và giao dịch với hơn 500 cảng trên thế giới. Vị trí địa lý lý tưởng đã làm cho Klang là cảng đầu tiên của các tàu trên chiều đi hướng Đông và cảng cuối cùng của chiều đi hướng Tây tuyến đường thương mại Viễn Đông – châu Âu.



Ngoài ra trong kế hoạch phát triển cảng Klang sẽ phát triển mở rộng hơn nữa cơ sở hoạt động phía Nam nằm giữa Tanjung Rhu và Batu Laut (30 km từ cảng Klang). Điều này có ý nghĩa to lớn của sự phát triển này sẽ tạo ra cơ hội giao thương công nghiệp với các lò hàng rất lớn. Việc phát triển cảng Klang phù hợp với tăng trưởng kinh tế trong khu vực, trung tâm của Malaysia và cũng là bước đi nơi đây trở thành trung tâm phân phối, trung chuyển hàng hóa trong khu vực.

NHỮNG VẤN ĐỀ LƯU Ý KHI KINH DOANH TẠI THỊ TRƯỜNG MALAYSIA

VẤN ĐỀ LƯU Ý KHI GẶP GỠ VÀ CHÀO HỎI TRONG KINH DOANH



Hội thảo “Những quy chuẩn cần thiết để được chứng nhận tiêu chuẩn Halal” do ITPC tổ chức

Trong kinh doanh việc dựa vào kinh nghiệm bản thân để xác định trước tuổi tác, giới tính và tình trạng hôn nhân của đối tác mà bạn gặp là yếu tố quan trọng mang lại thành công khi giao tiếp. Cách tiếp cận tốt nhất là luôn thân thiện nhưng trang trọng. Một vài lời khuyên bao gồm:

- Lời chào ban đầu nên trang trọng để biểu thị sự tôn trọng đối tác.
- Nếu bạn đi trong một nhóm, hãy giới thiệu người quan trọng nhất trong nhóm trước cho đối tác.
- Đa số người Malaysia và Ấn Độ cảm thấy khó chịu bắt tay với một thành viên khác giới.
- Trong việc bắt tay chào hỏi thì người nước ngoài nên chờ người Malaysia đưa tay ra trước.
- Để thể hiện sự tôn trọng, người Hoa có thể nhìn xuống hơn là nhìn vào người họ đang gặp.
- Điều quan trọng là các chức danh chuyên nghiệp (giáo sư, bác sĩ, kỹ sư) và danh hiệu danh dự được sử dụng trong kinh doanh. Người Mã Lai và Ấn Độ sử dụng các tiêu đề với tên đầu tiên của họ trong khi người Hoa sử dụng các tiêu đề với họ của họ.

CÁCH THỨC TRAO DANH THIẾP CHO ĐỐI TÁC TẠI MALAYSIA

- Danh thiếp được trao đổi sau khi giới thiệu ban đầu.
- Nếu bạn sẽ gặp người Hoa, hãy để một mặt thẻ của bạn được dịch sang tiếng Trung Quốc, với các ký tự Trung Quốc được in bằng vàng.
- Nếu bạn sẽ gặp các quan chức chính phủ, hãy để một bên thẻ của bạn được dịch sang tiếng Bahasa Malaysia.
- Chỉ sử dụng hai tay hoặc tay phải để trao đổi danh thiếp.
- Kiểm tra bất kỳ danh thiếp bạn nhận được là thể hiện sự trân trọng với người trao.
- Không bao giờ viết trên thẻ của ai đó trong sự hiện diện của họ.

NHỮNG LỄ NGHI CHÀO HỎI CẦN LƯU Ý TẠI MALAYSIA

Lời chào trong một bối cảnh xã hội sẽ phụ thuộc vào dân tộc của người bạn đang gặp. Nói chung, hầu hết người Malaysia đều biết các cách của phương Tây nên việc bắt tay là bình thường. Có thể có một số khác biệt nhỏ và một số điều cần lưu ý bao gồm:

- **Phụ nữ Mã Lai** có thể không bắt tay với đàn ông. Phụ nữ tất nhiên có thể bắt tay với phụ nữ. Đàn ông cũng có thể không bắt tay với phụ nữ và thay vào đó có thể cúi đầu trong khi đặt tay lên trái tim của họ.
- Cái bắt tay của người Hoa là nhẹ và có thể khá kéo dài. Đàn ông và phụ nữ có thể bắt tay, mặc dù người phụ nữ phải đưa tay ra trước. Nhiều người Hoa lớn tuổi hạ mắt trong lời chào như một dấu hiệu của sự tôn trọng.
- Người Ấn Độ bắt tay với các thành viên cùng giới. Khi được giới thiệu với người khác giới, gạt đầu và mỉm cười thường là đủ.

NGHI LỄ TẶNG QUÀ CHO ĐỐI TÁC TẠI MALAYSIA

Nếu đối tác nhận quà là người gốc Mã Lai:

Nếu được mời đến nhà của ai đó để ăn tối, hãy mang theo một món quà nhỏ, nhưng bạn lưu ý các vấn đề sau khi tặng quà :

- Không bao giờ chọn quà là rượu.
- Không chọn quà tặng là đồ chơi hoặc lợn cho trẻ em.
- Đừng tặng quà có chất liệu làm bằng da heo.
- Tránh giấy gói quà màu trắng vì nó tượng trưng cho cái chết và tang tóc.
- Tránh giấy gói màu vàng, vì đó là màu của hoàng gia.

- Nếu bạn cho đồ ăn, đó phải là món ăn Halal (có nghĩa là cho phép đối với người Hồi giáo).
- Cung cấp quà tặng chỉ bằng tay phải hoặc cả hai tay nếu mặt hàng lớn.
- Quà tặng thường không được mở khi nhận được.

Nếu đối tác nhận quà là người gốc Hoa:

Nếu bạn được mời đến nhà, hãy mang một món quà nhỏ có thể là trái cây, đồ ngọt hoặc bánh ngọt, nói rằng đó là dành cho trẻ em. Nhưng bạn lưu ý quà như sau:

- Theo truyền thống, người nhận sẽ từ chối trước khi nhận để thể hiện rằng người nhận không tham lam.
- Không chọn quà là kéo, dao hoặc dụng cụ cắt khác vì chúng cho thấy mong muốn cắt đứt mối quan hệ.
- Không chọn quà là hoa vì hoa chỉ được trao cho người bệnh và được sử dụng trong đám tang.
- Không nên gói quà bằng màu tang - trắng, xanh hoặc đen. Gói quà bằng màu sắc hạnh phúc - đỏ, hồng hoặc vàng.
- Đừng bao giờ gói một món quà cho em bé hoặc trang trí món quà bằng bất kỳ cách nào với một con cò, vì cò và chim là điềm báo của cái chết theo phong tục tại Malaysia,
- Tốt nhất là tặng quà theo số chẵn vì số lẻ không may mắn.
- Quà tặng thường không được mở khi nhận được.

Nếu đối tác nhận quà là người gốc Ấn Độ:

Khi bạn được mời đến nhà người Ấn Độ, bạn nên chú ý quà như sau:

- Khi đưa quà tặng chỉ đưa bằng tay phải hoặc cả hai tay nếu mặt đó là quà lớn.
- Không nên gói quà bằng màu trắng hoặc đen. Gói quà bằng giấy đỏ, vàng hoặc xanh lá cây hoặc các màu sáng khác vì món quà đó sẽ mang lại may mắn.
- Đừng tặng quà có chất liệu từ da cho người theo đạo Hindu.
- Không tặng rượu trừ khi bạn chắc chắn người nhận được phép dùng .
- Quà tặng thường không được mở khi nhận được.

CÁCH GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH

Người Malaysia dựa vào giao tiếp phi ngôn ngữ (nghĩa là nét mặt, giọng nói, ngôn ngữ cơ thể, v.v.) phong cách giao tiếp như vậy sẽ được xem trọng tại Malaysia. Người Mã Lai có thể gợi ý tại một điểm một cách gián tiếp thay vì đưa ra tuyên bố trực tiếp vì điều

đó có thể khiến người khác mất mặt. Thay vì nói "không", họ có thể nói "Tôi sẽ thử" hoặc "Tôi sẽ xem những gì tôi có thể làm". Điều này cho phép người đưa ra yêu cầu và người từ chối nó để giữ thể diện và duy trì sự hài hòa trong mối quan hệ của họ.

Nếu bạn không chắc chắn về câu trả lời khẳng định mà bạn nhận được, bạn có thể muốn tiếp tục thảo luận, diễn đạt lại câu hỏi theo nhiều cách khác nhau để bạn có thể so sánh câu trả lời.

Im lặng là một yếu tố quan trọng trong giao tiếp của Malaysia. Tạm dừng trước khi trả lời một câu hỏi cho thấy rằng họ đã đưa ra câu hỏi phù hợp với suy nghĩ và xem xét câu trả lời của họ một cách cẩn thận. Nhiều người Malaysia không thích trả lời vội vàng một câu hỏi như kiểu phương Tây và có thể xem xét hành vi đó là thiếu suy nghĩ và thô lỗ. Người Malaysia có thể cười vào những gì có thể xuất hiện với người ngoài.

Không thể hiện sự tức giận ở nơi công cộng vì nó khiến người Malaysia khó chịu.

THIẾT LẬP CUỘC HẸN TRONG KINH DOANH



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tiếp và làm việc cùng Thủ tướng Malaysia Mahathir Mohamad

Người Malaysia rất quan tâm việc xác lập cuộc hẹn trong kinh doanh. Điều này mang lại thể diện cho cả hai bên vì nó thể hiện sự tôn trọng đối với người Malaysia.

Tại Malaysia phong tục khi ngồi họp là các nhà lãnh đạo các công ty sẽ ngồi đối diện nhau quanh bàn.

Nhiều công ty sẽ có đội ngũ của họ ngồi ở thứ hạng giảm dần

Các cuộc họp nếu chưa hoàn tất thì sẽ tiếp tục trong bữa trưa và bữa tối.

Trong cuộc gặp đầu tiên giữa hai công ty, người Malaysia thường sẽ không thảo luận sâu. Họ thích sử dụng cuộc họp đầu tiên như một cơ hội để tìm hiểu phía bên kia và xây dựng mối quan hệ, đó là điều cần thiết trong văn hóa kinh doanh.

NHỮNG MẶT HÀNG MALAYSIA CẤM NHẬP HAY HẠN CHẾ NHẬP KHẨU

Các hàng hóa sau đây bị cấm nhập khẩu vào Malaysia

- Các loại tiền tệ của quốc gia khác .
- Các bản in phim, băng video, đĩa laser, slide màu, tranh, ảnh không đứng đắn.....
- Tất cả các chi của cá Piranha.
- Trứng rùa.
- Rượu độc chứa hơn 3,46 miligam mỗi lít trong bất kỳ chì hoặc trong bất kỳ hợp chất đồng nào.
- Dao găm và súng đạn.
- Máy thu phát có khả năng nhận liên lạc vô tuyến trong phạm vi (68 - 87) MHz và (108 - 174) MHz
- Asen natri.
- Vải có in bất kỳ câu Kinh Qur'an.
- Hóa chất độc
- Chống sét có chứa chất phóng xạ.

Các sản phẩm bị cấm nhập, nếu nhập phải có ý kiến của cơ quan chủ quản tại Malaysia

- Bất kỳ thịt, xương, ấn, da, móng, sừng, nội tạng hoặc bất kỳ phần nào của động vật và gia cầm.
- Động vật sống - linh trưởng bao gồm vượn, khỉ, vượn cáo và những loài khác.
- Thuốc nổ và pháo hoa
- Cánh tay giả, các loại súng đồ chơi mang tính bạo lực.
- Đất và sâu bệnh bao gồm côn trùng sống, chuột, ốc sên và nuôi cấy các sinh vật gây bệnh.
- Anten parabol để sử dụng ngoài trời.
- Các loài gây hại và sinh vật có khả năng gây hại cho cây trồng.
- Cá sống.
- Dầu động vật và chất béo.

- Thực vật bao gồm các bộ phận và các sản phẩm thực vật.
- Thuốc trừ sâu hộ gia đình và nông nghiệp.
- Thiết bị điện trong nước sử dụng 50 volt hoặc 120 volt Dc trở lên.
- Chất thải độc hại và nguy hiểm.
- San hô, còn sống hay đã chết.
- Thiết bị và dụng cụ để sản xuất bia trong nhà.
- Dược phẩm

DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU VIỆT NAM CẦN LƯU Ý ĐỂ KHAI THÁC TỐT THỊ TRƯỜNG MALAYSIA

Trong khối ASEAN, Malaysia là một trong những thị trường nhập khẩu có tiềm năng rất lớn của Việt Nam, đặc biệt với nhóm hàng nông sản, thủy sản, thực phẩm công nghiệp, đồ uống... Khoảng 5 năm trở lại đây, DN Việt bắt đầu khai thác tối đa tiềm năng của thị trường này.

Theo đánh giá của Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư TP. HCM (ITPC), trong khối ASEAN Malaysia là nước có thu nhập trung bình, có nền kinh tế đa ngành nghề. Quốc gia này có tham vọng trở thành nước có thu nhập cao trước 2020 và tiến xa hơn nữa trong chuỗi sản xuất giá trị gia tăng. Hoạt động ngoại thương của Malaysia rất năng động, là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Malaysia có chính sách phù hợp cho từng thời kỳ để phát triển ngoại thương như: ưu đãi các dự án đầu tư (trong nước và nước ngoài), miễn giảm thuế cho các dự án sản xuất hàng xuất khẩu; Thành lập các khu thương mại tự do (FTA); Khuyến khích các DN tham gia xuất khẩu; Cho phép nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu 100% vốn cổ phần của xí nghiệp nếu xuất khẩu được từ 80% sản phẩm trở lên; Thực hiện bảo hiểm các rủi ro trong xuất khẩu...

Chính những điểm sáng này đã khiến quốc gia này trở thành đối tác thương mại lớn của nhiều quốc gia ở khu vực châu Á và nội khối ASEAN.

Hiện Malaysia là đối tác thương mại lớn thứ 8 của Việt Nam, với kim ngạch thương mại song phương đạt trên 10 tỷ USD từ năm 2017 và đang hướng đến mục tiêu 15 tỷ USD vào năm 2020. Về thương mại, Việt Nam đang thúc đẩy hợp tác với Malaysia trong các lĩnh vực công nghiệp như năng lượng, thăm dò khai thác và chế biến khoáng sản, cơ khí chế tạo, sản xuất sắt thép, hoá chất, phân bón... Đồng thời, xuất khẩu trực tiếp, cung cấp ổn định, dài hạn cho Malaysia các sản phẩm nông sản thực phẩm có thể mạnh của Việt Nam như gạo, chè, cà phê, thủy sản, hạt tiêu...

Về đầu tư, hiện Malaysia đứng thứ 7 trong 125 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư trực tiếp vào Việt Nam và đứng thứ 2 trong các nước ASEAN (sau Singapore). Bà Vũ Kim



ITPC cùng các đối tác hỗ trợ sản phẩm Việt đạt tiêu chuẩn Halal

Hạnh, Chủ tịch Hội Doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao nhận định, Malaysia là quốc gia đa sắc tộc, đa tôn giáo, trong đó đạo Hồi chiếm đa số (hơn 60%). Vì vậy, bên cạnh các tiêu chuẩn trong các hiệp định thương mại tự do, hàng hóa xuất khẩu vào Malaysia còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn riêng cho người tiêu dùng Hồi giáo (tiêu chuẩn Halal). Chính vì thế, các rào cản nhập khẩu của Malaysia nhằm bảo vệ môi trường, các ngành sản xuất chiến lược trong nước (như dầu cọ) và duy trì các tiêu chuẩn văn hoá và tôn giáo.

Ngoài ra, người tiêu dùng Malaysia khá dễ tính và phóng khoáng, chấp nhận sản phẩm mới với yêu cầu thương hiệu rõ ràng, chất lượng đảm bảo và giá cả không phải yếu tố quyết định. Rất nhiều sản phẩm của doanh nghiệp Việt Nam được ưa chuộng tại thị trường Malaysia như cà phê, hạt điều, dứa và sản phẩm từ dứa, lạc, trái cây (thanh long, vải, xoài...), hàng thủ công mỹ nghệ, trang sức, thực phẩm ăn liền (mì, phở, bún ăn liền)...

Theo ITPC, lợi thế của DN Việt Nam tại thị trường Malaysia là có thể phát triển ngành công nghiệp Halal, sản xuất thực phẩm, đồ uống theo tiêu chuẩn của người Hồi giáo. Dự kiến đến năm 2030, quy mô ngành công nghiệp Halal tại khu vực châu Á sẽ lên đến 1.100 tỷ USD, riêng Malaysia chiếm gần 300.000 tỷ USD.

Giám đốc một DN xuất khẩu nông sản tại TP. Hồ Chí Minh cho biết, đưa hàng hóa qua Malaysia để bán đến nay đã thuận lợi hơn rất nhiều. Tuy nhiên, các rào cản nhập khẩu của Malaysia đưa ra nhằm bảo vệ môi trường và các ngành chiến lược, cũng như

duy trì các tiêu chuẩn văn hoá và tôn giáo vẫn gây không ít khó khăn cho các DN mới xuất khẩu vào thị trường này. Ví dụ như các rào cản kỹ thuật như chứng nhận Halal đối với việc nhập khẩu thịt và gia cầm được quy định thông qua việc cấp phép và kiểm soát vệ sinh. Tất cả các sản phẩm từ thịt bò, thịt cừu và gia cầm nhập khẩu phải có nguồn gốc từ các cơ sở phải được các cơ quan chức năng Malaysia phê duyệt hoặc được sự chấp nhận tiêu dùng của người Hồi giáo.

“Lợn và các sản phẩm thịt lợn chỉ có thể được nhập khẩu vào Malaysia khi Cục Thú y Malaysia (DVS) cấp giấy phép. Mỗi lô hàng thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn phải có giấy phép nhập khẩu hợp lệ do Cơ quan Kiểm dịch và Kiểm dịch Malaysia Malaysia (MAQIS) cấp. Đặc biệt, các DN Việt khi xuất khẩu sang quốc gia có đến hơn 60% là người Hồi giáo này cũng không nên ngạc nhiên khi các giấy phép được cấp theo từng trường hợp, và đôi khi có thể bị từ chối mà không cần giải thích”.

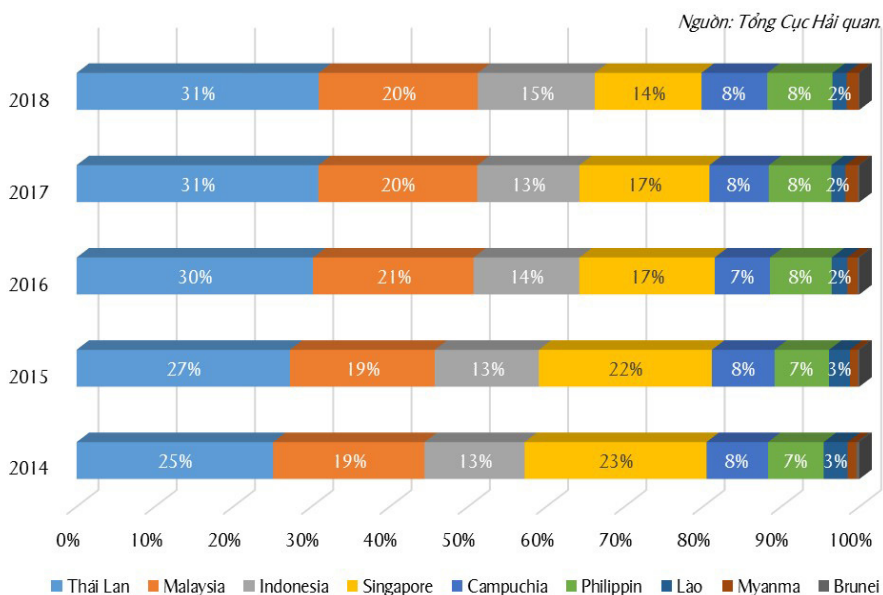
Dự kiến đến năm 2030, quy mô của ngành công nghiệp Halal toàn cầu sẽ có giá trị lên tới 30,6 nghìn tỷ USD, riêng khu vực châu Á - Thái Bình Dương là 1.100 tỷ USD, trong đó riêng Malaysia là 228,5 tỷ USD. Những sản phẩm nông sản, thủy sản của Việt Nam (trừ thịt lợn) cơ bản có thể đáp ứng tiêu chuẩn thực phẩm Halal dành cho người Hồi giáo. Khi sản phẩm Việt Nam đạt được chứng nhận Halal thì không chỉ có thể xuất khẩu vào Malaysia, mà còn có cơ hội tiệm cận tới thị trường Hồi giáo toàn cầu với quy mô dân số dự kiến đạt 2,7 tỷ người vào năm 2020. Ông Zukarnine Shaz Zainal Abidin, đại diện Halal International Selagor cho rằng, một trong những lĩnh vực mà Việt Nam và Malaysia có thể đẩy mạnh hợp tác là phát triển ngành công nghiệp Halal, bao gồm cả ngành sản xuất thực phẩm, đồ uống theo tiêu chuẩn của người Hồi giáo.

Hiện nay, cách khai thác hiệu quả thị trường dành cho doanh nghiệp Việt tại thị trường Malaysia là thông qua hợp tác với đối tác của nước sở tại (có lợi thế hơn về dịch vụ hỗ trợ nhập khẩu, marketing, phân phối sản phẩm) để đưa hàng hóa vào thị trường này. Ngoài ra, Malaysia còn có nhiều doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kho vận chất lượng tốt, giá rẻ (hơn các cảng biển của một số nước khác trong khu vực), qua đó, doanh nghiệp Việt có thể phối hợp đưa hàng Việt phân phối ra thị trường lớn hơn là châu Á.

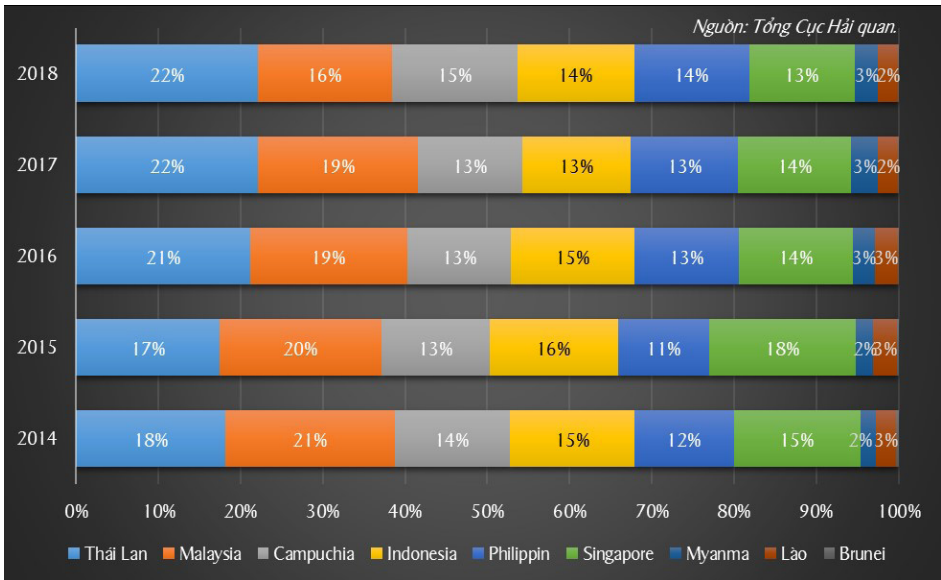
HOẠT ĐỘNG GIAO THƯƠNG GIỮA VIỆT NAM VÀ MALAYSIA

ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA MALAYSIA TRONG KHỐI ASEAN VÀ CPTPP

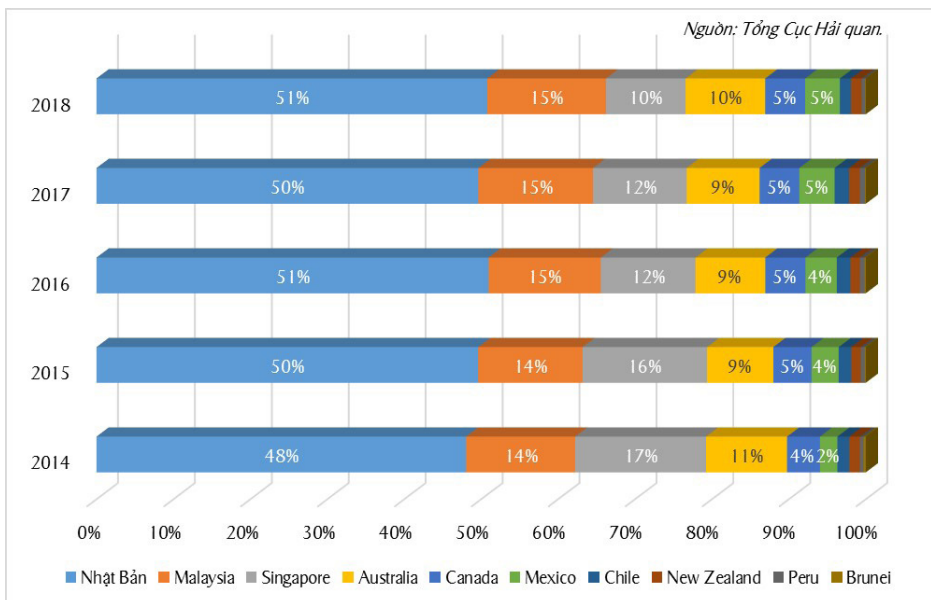
Tỉ trọng xuất nhập khẩu Việt Nam với Malaysia so với tổng xuất nhập khẩu Việt Nam với các nước thành viên ASEAN



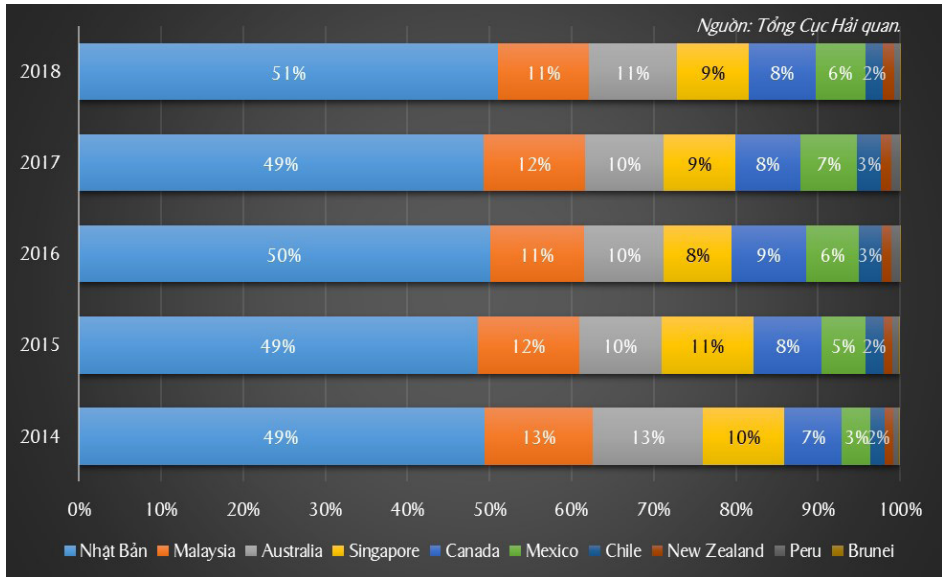
Tỉ trọng xuất khẩu sang Malaysia so với tổng giá trị xuất khẩu sang các nước thành viên ASEAN



Tỉ trọng xuất nhập khẩu với Malaysia so với tổng xuất nhập khẩu với các nước thành viên CPTPP



Tỉ trọng xuất khẩu sang Malaysia so với tổng giá trị xuất khẩu sang các nước thành viên CPTPP



HOẠT ĐỘNG GIAO THƯƠNG GIỮA VIỆT NAM VÀ MALAYSIA

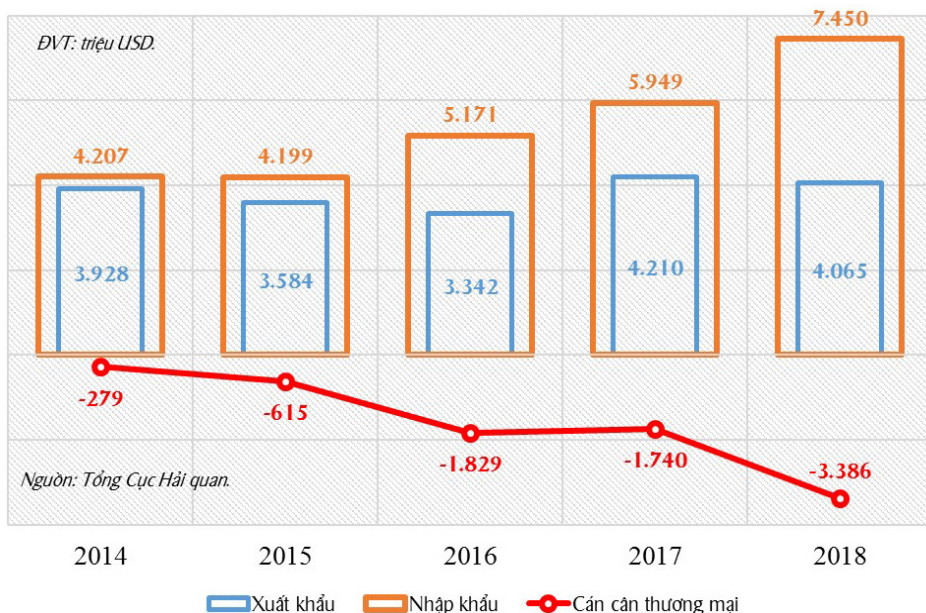
Tính riêng trong năm 2018, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Malaysia đạt 11,515 tỉ USD, tăng 13,3% so với kết quả thực hiện trong năm 2017. Trong đó, xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam sang thị trường Malaysia đạt 4,065 tỉ USD, giảm 3,4% so với năm 2017, chiếm 1,7% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang tất cả các đối tác thương mại trong năm 2018. Ở chiều ngược lại, nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Malaysia vào Việt Nam đạt 7,450 tỉ USD, tăng 25,2% so với năm 2017, chiếm 3,1% tổng trị giá nhập khẩu của cả nước trong năm 2018.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong các năm qua Malaysia luôn là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam trong khối ASEAN cũng như trong nhóm các quốc gia thành viên CPTPP. Từ năm 2016, Malaysia đã chính thức vượt qua Singapore để trở thành đối tác thương mại lớn thứ 2 của Việt Nam trong ASEAN sau Thái Lan với tỉ trọng 21%. Malaysia là đối tác nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam lớn thứ 2 trong ASEAN trong cả giai đoạn 2014 – 2018, tuy nhiên tỉ trọng xuất khẩu sang thị trường Malaysia trong tổng giá trị xuất khẩu vào các nước thành viên ASEAN đang có dấu hiệu giảm dần. Nếu năm 2014 thị trường này chiếm tới 21% thì năm 2018 chỉ còn 16%. Cũng trong

năm 2016, Malaysia đã vươn lên để trở thành đối tác thương mại lớn thứ 2 của Việt Nam trong nhóm các quốc gia thành viên CPTPP, chỉ sau Nhật Bản.

Trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Malaysia chiếm khoảng 14 – 15% tổng giá trị trao đổi thương mại của Việt Nam với các nước trong khối CPTPP. Về xuất khẩu, Malaysia cũng luôn là đối tác lớn thứ 2 của Việt Nam trong CPTPP trong cả giai đoạn 2014 – 2018. Theo thống kê trên trademap.org (Trung tâm thương mại quốc tế - ITC), Việt Nam là quốc gia nhập khẩu hàng hóa nhiều thứ 8 của Malaysia và là đối tác xuất khẩu hàng hóa lớn thứ 12 vào Malaysia trong năm 2018. Như vậy, Malaysia là đối tác thương mại rất quan trọng của Việt Nam.

Kim ngạch xuất nhập khẩu và cán cân thương mại Việt Nam - Malaysia giai đoạn 2014 - 2018



Năm 2018, Việt Nam chỉ chiếm 1,9% thị phần nhập khẩu hàng hóa của Malaysia và Malaysia chiếm 3,1% thị phần nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam.

Số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan ghi nhận trong các năm qua, Việt Nam luôn thâm hụt cán cân thương mại trong trao đổi hàng hóa với Malaysia. Mức thâm hụt thương mại không ngừng nới rộng trong giai đoạn 2014 - 2018. Cụ thể, Việt Nam nhập siêu từ Malaysia năm 2014 là 279 triệu USD; năm 2015 là 615 triệu USD; năm 2016 thâm hụt 1,829 tỉ USD; năm 2017 là 1,740 tỉ USD. Kết thúc năm 2018, Việt Nam thâm hụt thương mại với Malaysia là 3,386 tỉ USD, tăng tới 94,6% so với năm 2017.

Xuất khẩu từ Việt Nam sang thị trường Malaysia trong năm 2018 chủ yếu chú trọng vào các nhóm hàng: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 759,3 triệu USD, giảm 32%; điện thoại các loại và linh kiện đạt 552,6 triệu USD, giảm 6,9%; sắt thép các loại: 417,7 triệu USD, tăng 71%; thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh: 273,3 triệu USD, tăng 38,4%; máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác đạt 220,6 triệu USD, tăng 14,6%; gạo: 216,8 triệu USD, tăng 3,2% về giá trị; phương tiện vận tải và phụ tùng: 177,3 triệu USD, tăng 11,7%; hàng thủy sản: 114,3 triệu USD, tăng 12,1%; hàng dệt, may: 108,2 triệu USD, tăng 18,1%... so với năm 2017.

Các mặt hàng chính có xuất xứ từ Malaysia được các doanh nghiệp Việt Nam chủ yếu nhập khẩu trong năm 2018 bao gồm: Xăng dầu các loại: gần 2,048 tỉ USD, tăng 58,9%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: 1,380 tỉ USD, tăng 18,4%; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác: 815,9 triệu USD, tăng 23,4%; kim loại thường khác: 348,9 triệu USD, tăng 49,9%; dầu mỡ động thực vật: 323,5 triệu USD, giảm 32,4%; chất dẻo nguyên liệu: 319,5 triệu USD, tăng 15,3%; hóa chất: 284,4 triệu USD, tăng 57,6%; hàng điện gia dụng và linh kiện: 218,7 triệu USD, tăng 13,1%...so với năm 2017.

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất nhập khẩu 2 chiều Việt Nam – Malaysia trong 08 tháng đầu năm 2019 giảm 4,2% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 7,460 tỉ USD; trong đó hàng hóa xuất khẩu sang thị trường Malaysia đạt 2,067 tỉ USD, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu từ thị trường này đạt 4,853 tỉ USD, giảm 2,9%.

Như vậy, trong 08 tháng đầu năm 2019 Việt Nam nhập siêu hàng hóa từ Malaysia là 2,247 tỉ USD, tăng 1,7% so với cùng kỳ 2018.

Nhân dịp Thủ tướng Malaysia Mahathir Mohamad thăm chính thức Việt Nam từ ngày 26-28/8/2019. Thủ tướng Malaysia, Bộ trưởng Ngoại giao, quan chức cao cấp của Văn phòng Thủ tướng, Bộ Ngoại giao và Bộ Ngoại thương và Công nghiệp đã có buổi hội đàm với Thủ tướng và các bộ ngành Việt Nam .

Tại cuộc hội đàm hai bên hài lòng về những kết quả tích cực về hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Malaysia với kim ngạch thương mại hai chiều năm 2018 tăng hai con số, đạt 11,515 tỉ USD. Hai bên nhất trí cần tiếp tục cùng nỗ lực thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế chiến lược giữa hai nước. Hai bên nhất trí tăng cường xuất, nhập khẩu hàng hóa của nhau, bao gồm các mặt hàng điện và điện tử, các sản phẩm dầu khí, hóa chất và các sản phẩm hóa chất, sản phẩm kim loại, máy móc, phụ tùng và trang thiết bị, nông sản, dầu cọ, các sản phẩm Halal (thực phẩm), thủy sản, dệt may và tăng kim ngạch thương mại hai chiều lên 15 tỷ USD hoặc cao hơn vào năm 2020.

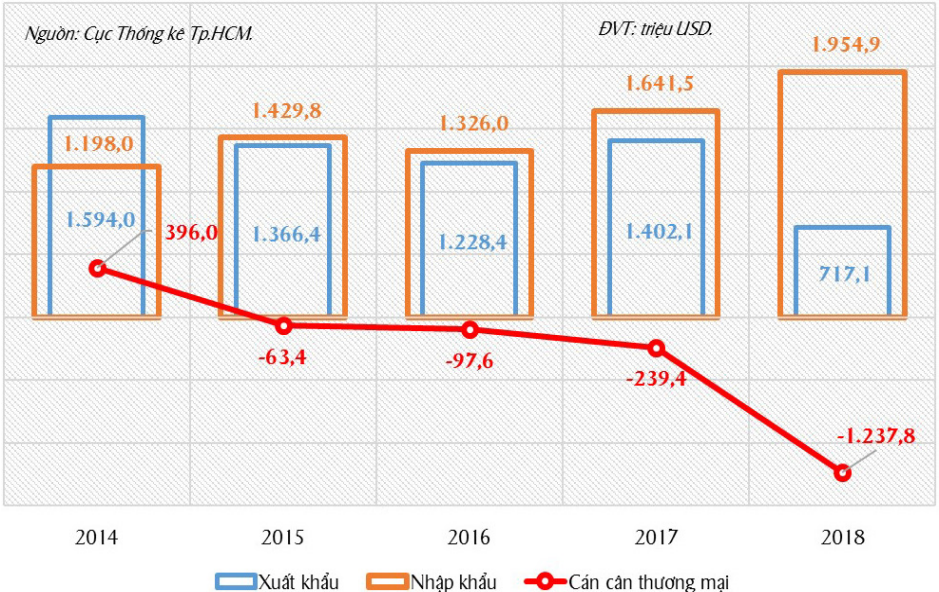
Malaysia hoan nghênh Việt Nam tiếp tục sẵn sàng xuất khẩu gạo vào thị trường Malaysia với giá cạnh tranh trên cơ sở Bản ghi nhớ về Hợp tác trong lĩnh vực thương mại gạo giữa Công ty VinaFood II và Công ty Bernas của Malaysia cũng như các văn bản, thỏa thuận hợp tác khác liên quan.

Malaysia sẽ phổ biến thông tin về các quy định đối với thực phẩm Halal cho các cơ quan chức năng liên quan của Việt Nam. Hai bên nhất trí tạo điều kiện cho việc nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ Halal vào thị trường của nhau.

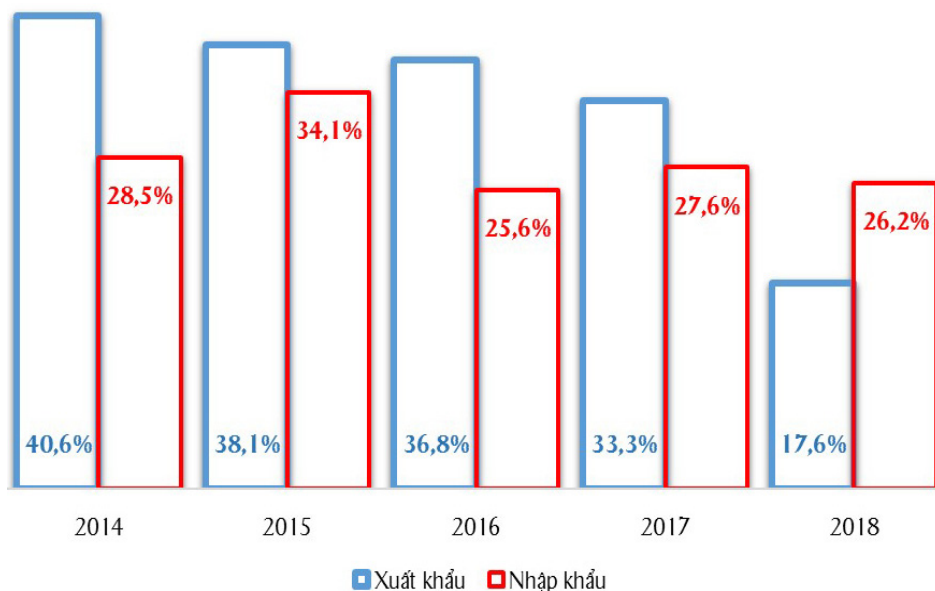
HOẠT ĐỘNG GIAO THƯƠNG GIỮA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ MALAYSIA

Theo thống kê của Cục Thống kê thành phố Hồ Chí Minh, nhập siêu của thành phố Hồ Chí Minh từ Malaysia trong giai đoạn từ 2014 – 2018 ngày một gia tăng. Năm 2014, xuất siêu 396,0 triệu USD thì năm 2015 bắt đầu nhập siêu 63,4 triệu USD, đến năm 2018, thành phố Hồ Chí Minh nhập siêu từ thị trường này tới gần 1,238 tỉ USD, chiếm 36,6% tổng thâm hụt thương mại của Việt Nam với Malaysia trong năm 2018. Giá trị kim ngạch xuất khẩu sang Malaysia của thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2018 đạt 717,1 triệu USD, giảm tới 48,9% so với con số 1,402,1 tỉ USD của năm 2017, chiếm 17,6% tổng giá trị xuất khẩu của cả nước vào thị trường này.

**Kim ngạch xuất nhập khẩu và cán cân thương mại
Tp. Hồ Chí Minh – Malaysia giai đoạn 2014 - 2018**



Tỉ trọng xuất nhập khẩu của Tp. HCM với Malaysia so với tổng giá trị xuất nhập khẩu của cả nước với Malaysia



Ở chiều ngược lại, giá trị kim ngạch nhập khẩu của thành phố Hồ Chí Minh từ Malaysia tăng 23,8% vào năm 2017 so với 2016, đạt 1,641 tỉ USD. Năm 2018 tăng 19,1% so với 2017, đạt 1,955 tỉ USD. Năm 2015, thành phố Hồ Chí Minh nhập khẩu từ Malaysia chiếm 34,1 % tổng giá trị nhập khẩu của cả nước từ thị trường này; năm 2018 còn chiếm 26,21%.

Trong 08 tháng đầu năm 2019, giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của thành phố Hồ Chí Minh sang Malaysia đạt gần 1,749 tỉ USD, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm 2018. Giá trị nhập khẩu từ Malaysia của thành phố giảm 0,2% so với cùng kỳ năm 2018, với giá trị kim ngạch đạt 1,247 tỉ USD. Giá trị xuất khẩu vào Malaysia của thành phố Hồ Chí Minh đạt 501,6 triệu USD, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước. Nhập siêu của thành phố từ Malaysia trong 08 tháng đầu năm 2019 là 745,5 triệu USD.

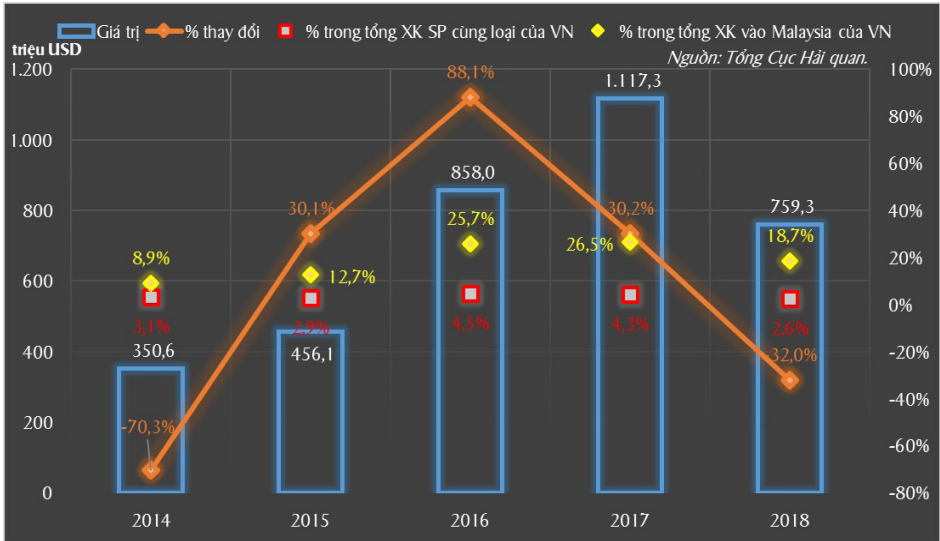
NHÓM SẢN PHẨM XUẤT KHẨU CHỦ YẾU CỦA VIỆT NAM SANG MALAYSIA

Một số sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Malaysia năm 2018 (triệu USD)



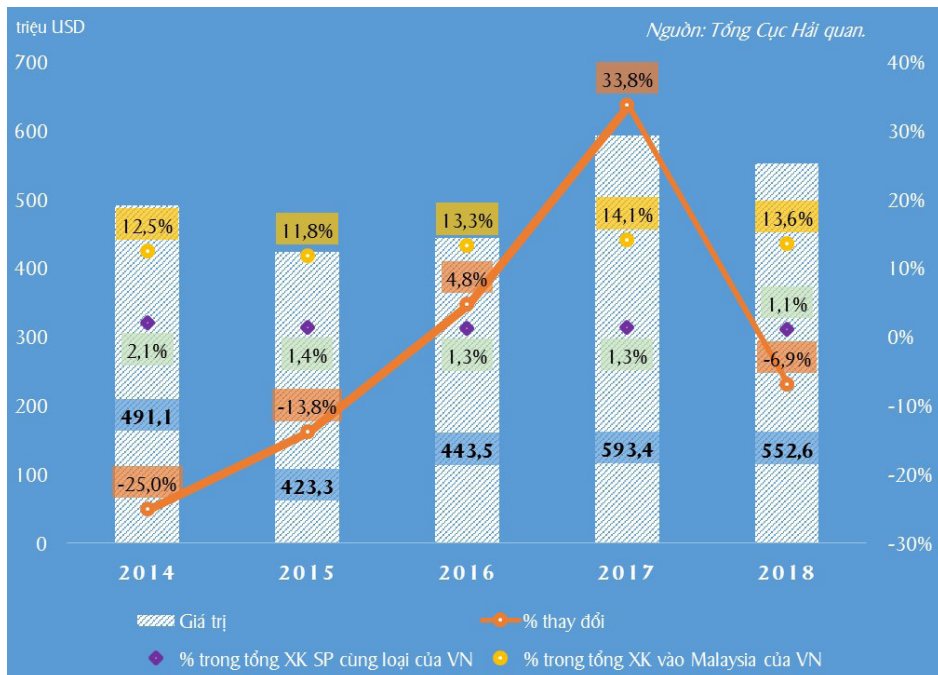
Đứng đầu trong số các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Malaysia là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện. Giá trị xuất khẩu đạt kỷ lục vào năm 2017 với hơn 1,117 tỉ USD, tăng 30,2% so với năm 2016, chiếm tới 26,5% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang Malaysia. Năm 2018, quay đầu giảm 32%, đạt 759,3 triệu USD. Năm 2018, mặt hàng này chiếm 18,7% tổng giá trị xuất khẩu đi Malaysia của Việt Nam; cơ cấu của thị trường Malaysia trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam ra thị trường thế giới là 2,6%. 8 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện của Việt Nam sang Malaysia giảm 32,4% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 323,2 triệu USD và chiếm 12,4% tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Malaysia trong cùng kỳ.

Kim ngạch xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện của Việt Nam sang Malaysia



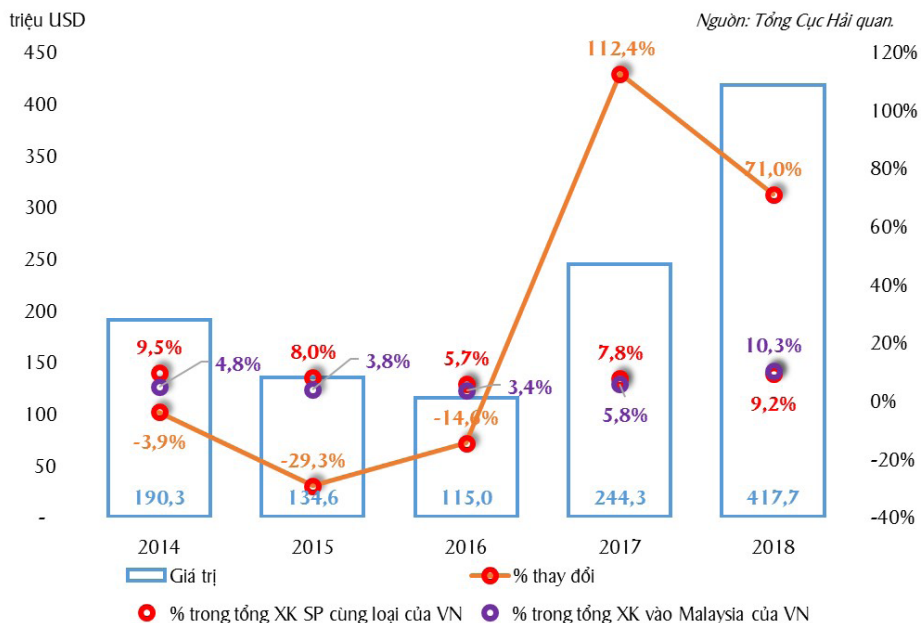
Vị trí thứ 2 mà Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất sang Malaysia là điện thoại các loại và linh kiện. Các năm 2014 - 2015, xuất khẩu mặt hàng này sang Malaysia giảm lần lượt 25% và 13,8%, năm 2015 đạt 423,3 triệu USD so với 654,8 triệu USD của năm 2013. Năm 2016, giá trị xuất khẩu vào Malaysia tăng trở lại với mức tăng 4,8%, đạt 443,5 triệu USD; năm 2017 tăng tới 33,8%, đạt 593,4 triệu USD. Tuy nhiên, năm 2018 giảm 6,9%, đạt 552,6 triệu USD. Thị trường Malaysia chiếm 1,1% tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam ra toàn cầu trong năm 2018; cùng năm này, điện thoại các loại và linh kiện chiếm 13,6% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam vào Malaysia. Trong 8 tháng đầu năm 2019, giá trị xuất khẩu sang Malaysia giảm 33,4% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 275,7 triệu USD, chiếm 10,6% tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Malaysia trong cùng kỳ.

Kim ngạch xuất khẩu điện thoại các loại và linh kiện của Việt Nam sang Malaysia



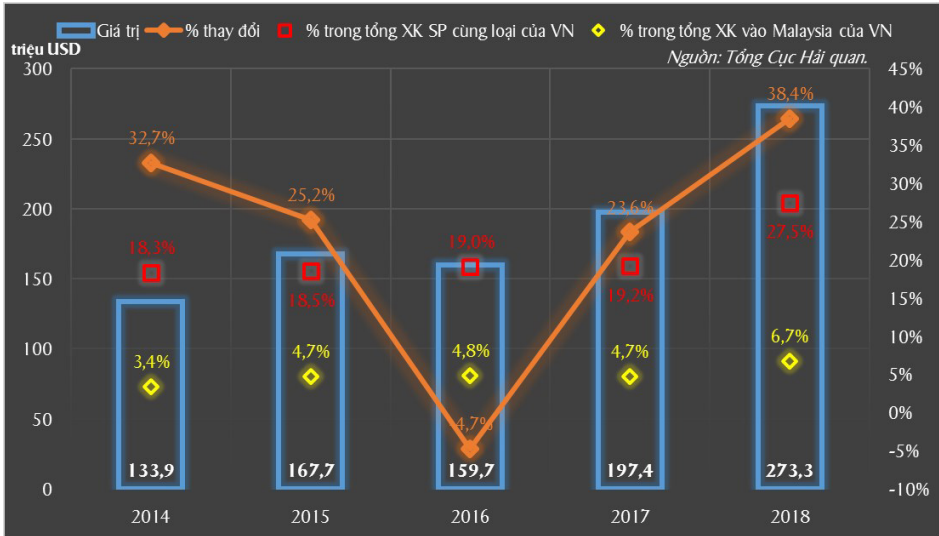
Tiếp theo là sắt thép các loại: Trong ba năm liền 2014 – 2016, xuất khẩu mặt hàng này vào Malaysia ghi nhận mức tăng trưởng âm với các mức giảm lần lượt là 3,9%, 29,3% và 14,6%, qua đó kéo giá trị xuất khẩu từ 198,1 triệu USD năm 2013 xuống còn 115 triệu USD trong năm 2016. Năm 2017, kim ngạch xuất khẩu sắt thép các loại sang thị trường Malaysia tăng trưởng mạnh mẽ 112,4%, đạt 244,3 triệu USD. Tiếp đà tăng đó, trong năm 2018, tăng trưởng 71% so với năm 2017, đạt 417,7 triệu USD, chiếm 10,3% trong tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam vào Malaysia. Thị trường Malaysia chiếm khoảng 9,2% tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam ra thế giới. Bước sang 8 tháng đầu năm 2019, sắt thép các loại Việt Nam xuất khẩu sang Malaysia tăng trưởng 3,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 312,6 triệu USD, chiếm 12% trong cơ cấu xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vào Malaysia trong kỳ.

Kim ngạch xuất khẩu sắt thép các loại của Việt Nam sang Malaysia



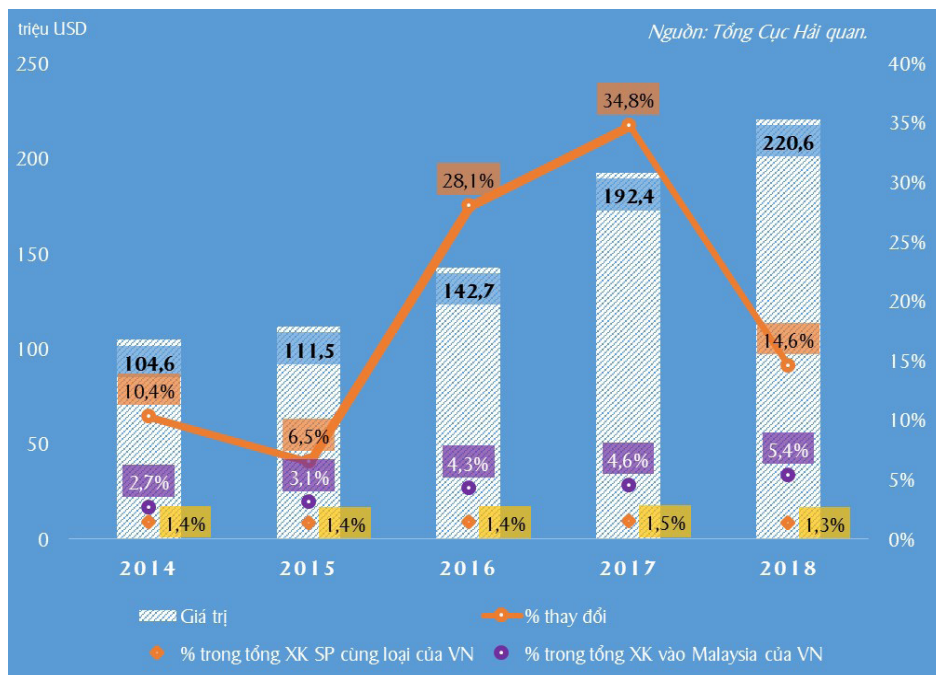
Xếp ở vị trí thứ 4 trong số mặt hàng mà Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất sang Malaysia là thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh: Giai đoạn 2014 – 2018 chỉ ghi nhận một năm 2016 giảm 4,7%, đạt 159,7 triệu USD; các năm 2017 và 2018 tăng trưởng trở lại với các mức tăng năm sau so với năm trước lần lượt là 23,6% và 38,4%, đưa giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này từ đạt 273,3 triệu USD vào năm 2018; chiếm 6,7% trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu vào Malaysia của Việt Nam trong năm 2018. Trong cơ cấu xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam năm 2018, thị trường Malaysia chiếm tới 27,5%. Xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam vào Malaysia trong 8 tháng đầu năm 2019 giảm 30,9% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 127,9 triệu USD, chiếm 4,9% cơ cấu xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Malaysia trong cùng kỳ.

Kim ngạch xuất khẩu thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh của Việt Nam sang Malaysia



Tiếp theo là máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác: Giai đoạn 2014 – 2018 ghi nhận tốc độ tăng trưởng dương liên tục, đưa giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này từ 104,6 triệu USD năm 2014 lên 220,6 triệu USD vào năm 2018; chiếm 5,4% trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu vào Malaysia của Việt Nam năm 2018. Trong cơ cấu xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam năm 2018, thị trường Malaysia chiếm khoảng 1,3%. Xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam vào Malaysia trong 8 tháng đầu năm 2019 tăng 46,9% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 189,4 triệu USD, chiếm 7,3% cơ cấu xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Malaysia trong cùng kỳ.

Kim ngạch xuất khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác của Việt Nam sang Malaysia

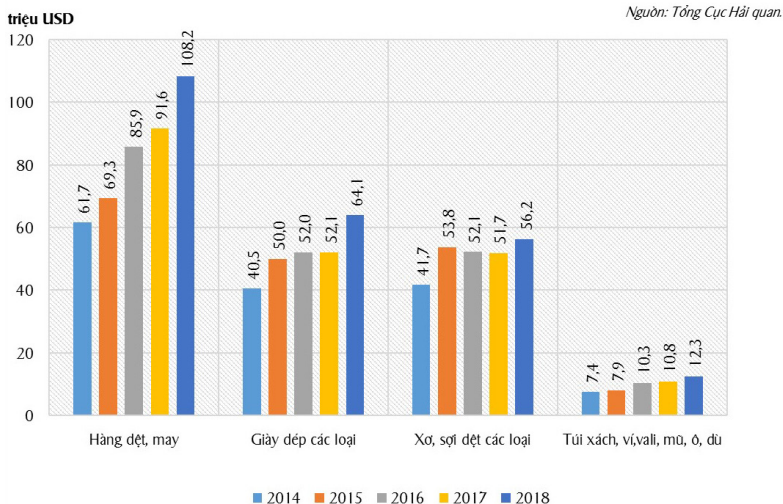


Xuất khẩu gạo của Việt Nam vào thị trường Malaysia sau ba năm giảm liên tiếp (2014 – 2016), đã tăng trở lại trong năm 2017 (79,5%) và 2018 (3,2%). Năm 2018, giá trị xuất khẩu gạo của Việt Nam vào Malaysia đạt 216,8 triệu USD. Mặt hàng gạo chiếm 5,3% trong tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam vào Malaysia và thị trường Malaysia chiếm khoảng 7,1% tổng giá trị xuất khẩu gạo của Việt Nam. 8 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu gạo vào Malaysia giảm 10,5%, đạt 160,4 triệu USD.

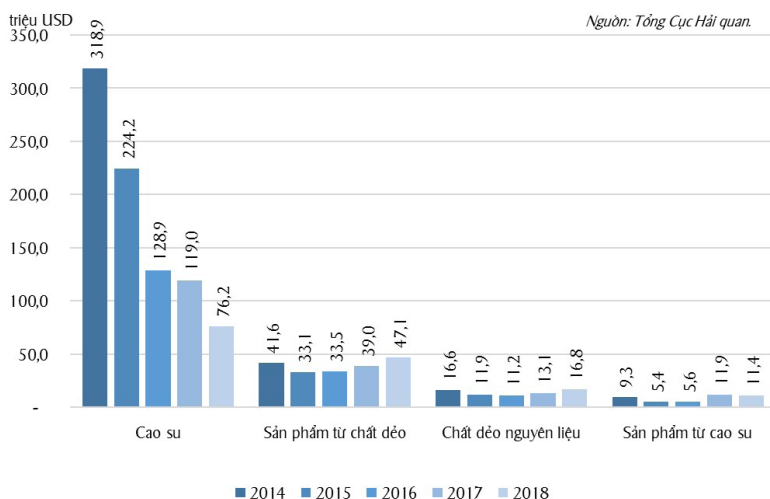
Hàng thủy sản của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Malaysia tăng trưởng dương 5 năm liên tiếp (2014 – 2018). Giá trị xuất khẩu hàng thủy sản vào Malaysia năm 2014 đạt 61,4 triệu USD, tới năm 2018 đạt 114,3 triệu USD. Năm 2018, hàng thủy sản chiếm 2,8% tổng giá trị xuất khẩu vào Malaysia của Việt Nam. Thị trường Malaysia chiếm khoảng 1,3% tổng giá trị xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam trong năm 2018. Tính chung 8 tháng đầu năm 2019, theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng Cục Hải quan, xuất khẩu hàng thủy sản vào Malaysia của Việt Nam giảm tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 78,1 triệu USD, chiếm 3% trong cơ cấu xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vào Malaysia.

Giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang Malaysia giảm trong các năm 2015 (14,4% so với 2014) và 2016 (6,1% so với 2015). Năm 2017 tăng trưởng 21,5%, và năm 2018 tăng 86,2% đạt 102,2 triệu USD, chiếm 2,5% trong cơ cấu xuất khẩu hàng hóa sang Malaysia. Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ vào Malaysia chiếm 1,1% giá trị xuất khẩu mặt hàng này đi thế giới của Việt Nam. 8 tháng đầu năm 2019, gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam xuất khẩu đi Malaysia giảm 34,7% so với cùng kỳ, đạt 46,7 triệu USD.

Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang Malaysia



Kim ngạch xuất khẩu nhóm ngành cao su, chất dẻo của Việt Nam sang Malaysia



Một số nhóm sản phẩm nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam từ Malaysia năm 2018 (triệu USD)



Năm 2018, đứng ở vị trí thứ nhất về kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Malaysia là xăng dầu các loại. Đây là mặt hàng giữ vị trí quán quân trong 03 năm liền (2016 – 2018) sau khi vượt qua mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện trong năm 2016. Giá trị kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của Việt Nam từ Malaysia năm 2018 đạt 1,288 tỉ USD, tăng 58,9% so với năm 2017. Đây là mức cao nhất trong vòng 05 năm trở lại đây. Giá trị nhập khẩu xăng dầu các loại từ Malaysia chiếm khoảng 26,8% trong tổng giá trị nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Việt Nam trong năm 2018 và chiếm 27,5% trong tổng giá trị nhập khẩu từ Malaysia của Việt Nam, tăng 5,8 điểm % so với năm 2017. Trong 8 tháng đầu năm 2019, giá trị nhập khẩu xăng dầu các loại của Việt Nam từ Malaysia đạt gần 1,066 tỉ USD, giảm 29% so với cùng kỳ năm 2018; chiếm 22% tổng giá trị nhập khẩu trong 8 tháng đầu năm 2019 từ Malaysia của Việt Nam.

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện xếp thứ 2 về giá trị trong giỏ hàng hóa nhập khẩu từ Malaysia của Việt Nam năm 2018 với 1,166 tỉ USD, tăng 18,4% so với

năm 2017 và chiếm 3,2% trong tổng giá trị nhập khẩu cùng loại của Việt Nam. Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện khác chiếm 18,5% trong tổng giá trị nhập khẩu từ Malaysia của Việt Nam trong năm 2018. 8 tháng đầu năm 2019, giá trị nhập khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện từ Malaysia tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 965,1 triệu USD, chiếm gần 20% tổng giá trị nhập khẩu từ Malaysia của Việt Nam.

Tiếp theo là máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác đứng ở vị trí thứ 3 với giá trị đạt 815,9 triệu USD, tăng 23,4% so với năm 2017. Theo đó, tỉ trọng trong tổng giá trị nhập khẩu từ Malaysia của Việt Nam trong năm 2018 chiếm 11%. Trong cơ cấu nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam, thị trường Malaysia chiếm 2,5% trong tổng kim ngạch nhập khẩu cùng loại mặt hàng này từ thế giới trong năm 2018. 8 tháng đầu năm 2019, giá trị nhập khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác từ Malaysia giảm 3,6%, đạt 516,5 triệu USD, chiếm 10,6% tổng giá trị nhập khẩu từ Malaysia của Việt Nam.

Việt Nam nhập khẩu kim loại thường khác của Malaysia chiếm từ khoảng 4,0 – 5,0% tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng cùng loại hàng năm. Năm 2018, giá trị mà Việt Nam nhập khẩu từ Malaysia là 348,9 triệu USD, tăng xấp xỉ 50% so với năm 2017. Kim loại thường khác chiếm khoảng 4,7% trong tổng giá trị mà Việt Nam nhập khẩu từ Malaysia trong năm 2018, trước đó là 3,9% trong năm 2017. 8 tháng đầu năm 2019, nhập khẩu kim loại thường khác của Việt Nam từ Malaysia tăng 11,9% so với cùng kỳ năm trước, đạt xấp xỉ 264 triệu USD; chiếm 5,4% giá trị nhập khẩu từ Malaysia của Việt Nam.

Dầu mỡ động thực vật là mặt hàng đứng ở vị trí thứ 5 trong giỏ hàng hóa nhập khẩu từ Malaysia của Việt Nam trong năm 2018 với 323,5 triệu USD, giảm 32,4% so với năm 2017; chiếm 4,3% tổng giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ Malaysia và chiếm tới 43,6% tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Việt Nam từ thế giới. Trong 8 tháng đầu năm 2019, Việt Nam nhập khẩu dầu mỡ động thực vật từ Malaysia giảm 3,4% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 216,3 triệu USD, chiếm 4,5% tổng giá trị nhập khẩu từ Malaysia trong cùng kỳ.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ GIỮA VIỆT NAM VÀ MALAYSIA



Ký kết biên bản ghi nhớ với Hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Malaysia (SMITA)

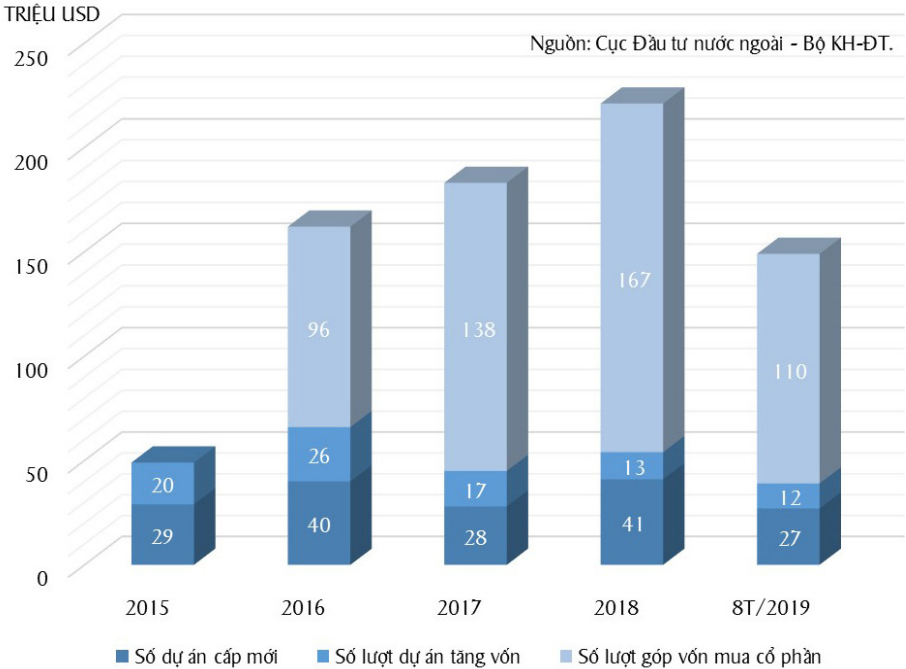
Theo số liệu thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch – Đầu tư), tính đến thời điểm hết tháng 08/2019, Malaysia là nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài xếp thứ 8 trong số 132 quốc gia và lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam, với 610 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký hơn 12,565 tỉ USD. Hiện nay, Malaysia là quốc gia lớn thứ 2 trong ASEAN (sau Singapore) và đứng thứ 3 trong CPTPP (sau Nhật Bản và Singapore) có hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Các dự án có mức bình quân 1 dự án đạt 20,6 triệu USD/dự án, cao gần gấp đôi so với bình quân đầu tư 1 dự án nước ngoài đầu tư tại Việt Nam là 11,98 triệu USD/dự án.

Tổng số vốn đầu tư đăng ký của Malaysia lũy kế đến hết tháng 08/2019 chiếm 3,6% trên tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký tại Việt Nam.

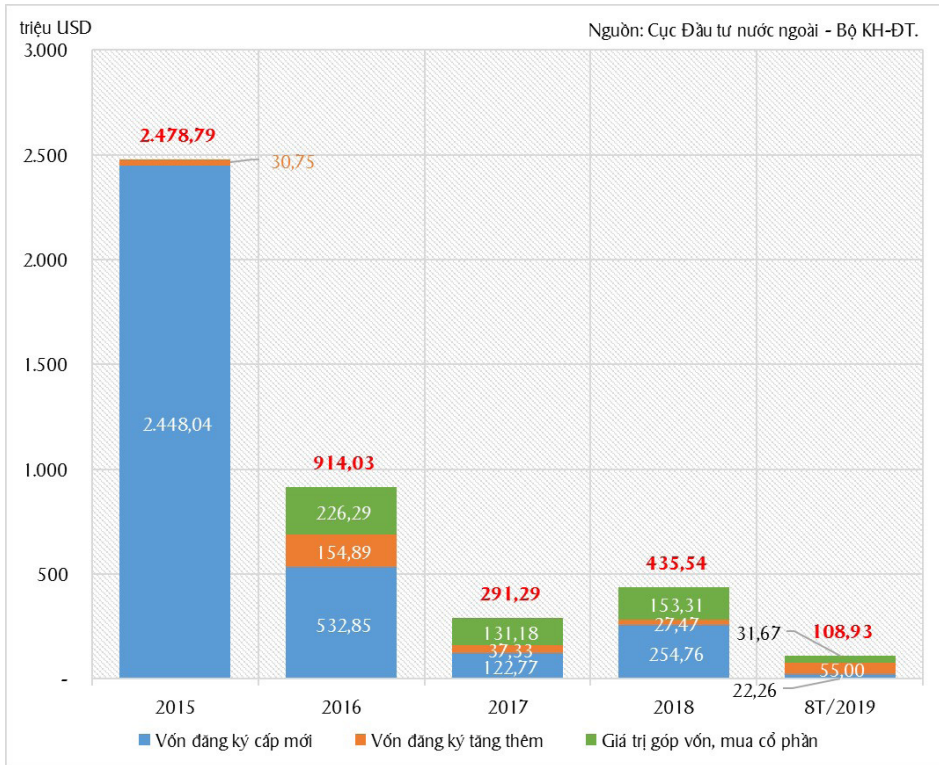
Trong năm 2018, có tổng số 41 dự án của các nhà đầu tư Malaysia được cấp mới, với giá trị vốn đăng ký cấp mới đạt 254,76 triệu USD, chiếm 58,5% tổng vốn đăng ký của Malaysia vào Việt Nam năm 2018; số lượt dự án đăng ký tăng vốn là 13 dự án với 27,47 triệu USD, chiếm 6,3%. Ngoài ra, các nhà đầu tư Malaysia còn đầu tư vào Việt

Nam thông qua hình thức góp vốn mua cổ phần với 167 lượt, giá trị đạt 153,31 triệu USD, chiếm 35,2%. Theo thống kê từ Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch – Đầu tư, trong 08 tháng đầu năm 2019, đã có 27 lượt dự án của Malaysia được cấp mới, với giá trị vốn đăng ký đạt 22,26 triệu USD; 12 dự án đăng ký tăng vốn với số vốn đăng ký tăng thêm đạt 55 triệu USD; số lượt vốn góp mua cổ phần là 110 lượt với giá trị 31,67 triệu USD; qua đó đưa tổng số vốn FDI của các nhà đầu tư Malaysia tại Việt Nam trong 8 tháng qua đạt 108,93 triệu USD.

Số dự án cấp mới + Số lượt dự án tăng vốn + Số lượt góp vốn mua cổ phần của Malaysia vào Việt Nam



Vốn đăng ký cấp mới + Vốn đăng ký tăng thêm + Giá trị góp vốn, mua cổ phần của Malaysia vào Việt Nam



Ngay sau khi CPTPP được ký kết, ông Dato'Sri Mustapa Mohamed, Bộ trưởng Bộ Thương mại quốc tế và Công nghiệp Malaysia đã chia sẻ: CPTPP sẽ giúp các doanh nghiệp Malaysia mở rộng sự hiện diện của mình ra thị trường quốc tế, trong đó, các nhà đầu tư Malaysia đặc biệt quan tâm tới thị trường Việt Nam.

Những lĩnh vực mà các nhà đầu tư Malaysia tập trung đầu tư tại Việt Nam là đầu tư và phát triển bất động sản, công nghiệp chế biến, dầu khí, ô tô, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ tài chính và phân phối hàng hoá.

Nhắc đến lĩnh vực tài chính, không thể không kể đến hai “ông lớn” trong ngành tài chính của Malaysia đang hiện diện ở Việt Nam là Ngân hàng TNHH MTV CIMB Bank Berhad với mức vốn điều lệ 3.203 tỷ đồng với thời gian hoạt động là 99 năm. Đây là ngân hàng 100% vốn đầu tư nước ngoài thứ 7, và là ngân hàng 100% vốn Malaysia thứ 2 được cấp phép thành lập tại Việt Nam; và Ngân hàng Public Bank Perhad (100% vốn đầu tư của Malaysia) đã được cấp giấy phép thành lập và có hiệu lực từ ngày 1/4/2016.

Đặc biệt, trong hợp tác đầu khí, Petro Việt Nam và Petronas Malaysia có quan hệ hợp tác từ năm 1991 trên tất cả các lĩnh vực của ngành công nghiệp dầu khí từ tìm kiếm thăm dò đến chế biến, dịch vụ. Hai bên đang triển khai 10 dự án hợp tác với tổng trữ lượng khoảng 72.000 thùng dầu/ngày.

Hai bên nhất trí tăng cường hợp tác giữa các cơ quan đầu tư và doanh nghiệp hai nước, bao gồm việc phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm tạo điều kiện cho việc tìm hiểu cơ hội đầu tư tại mỗi nước.

Lãnh đạo hai nước nhấn mạnh việc đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng lớn như dầu khí, công nghệ thông tin, sản xuất thông minh, trí tuệ nhân tạo, Cách mạng công nghiệp 4.0, xử lý nước thải, phát triển kỹ năng, logistics, nông nghiệp thông minh, thực phẩm và dệt may. Hai bên khuyến khích các nhà đầu tư giải quyết tranh chấp thương mại còn tồn tại hoặc phát sinh trên cơ sở các quy định và luật lệ của nước tiếp nhận.

Lãnh đạo hai bên cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của hợp tác đầu khí, yêu cầu các doanh nghiệp hạ nguồn hai nước tăng cường và mở rộng hợp tác, đặc biệt trong các ngành dầu nhớt và dầu khí.

MỘT SỐ DỰ ÁN ĐẦU TƯ LỚN CỦA MALAYSIA VÀO VIỆT NAM

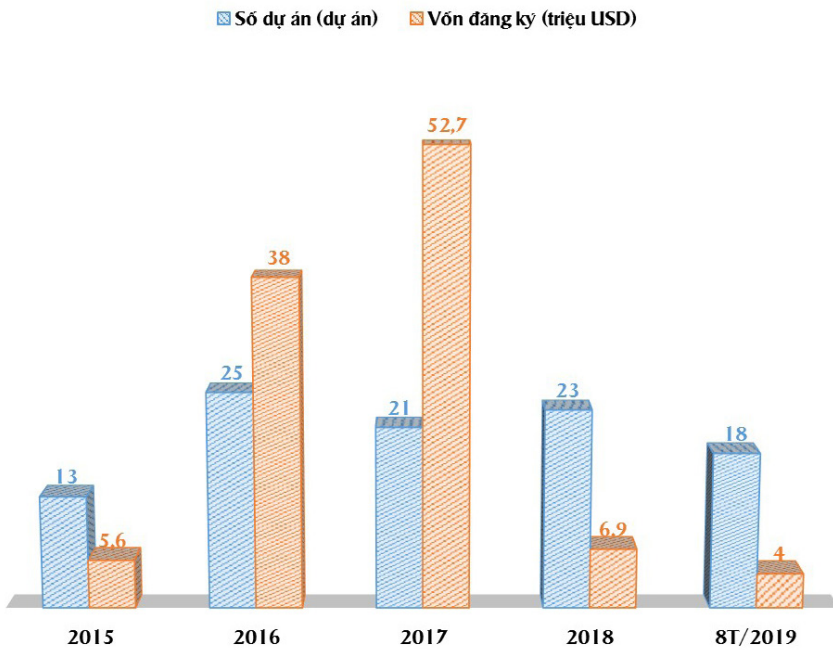
Dự án Công ty TNHH một thành viên đô thị đại học quốc tế Berjaya Việt Nam, cấp phép ngày 01/07/2008. Tổng vốn đầu tư đăng ký là 3,5 tỷ USD, nhà đầu tư là công ty Berjaya Leisure (Cayman) Ltd, Malaysia, đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản, phát triển đô thị đại học quốc tế (khu giáo dục, khu dân cư, khu thương mại, khu giải trí, y tế), dự án được thực hiện tại thành phố Hồ Chí Minh.

Dự án Công ty TNHH Gamuda Land Việt Nam (dự án công viên Yên Sở) được cấp phép ngày 31/12/2007. Tổng vốn đầu tư dự án là 1,16 tỷ USD. Nhà đầu tư là công ty Gamuada Berhad. Dự án tại Hà Nội với mục tiêu thực hiện là thiết kế, xây dựng và lắp đặt các hạng mục công trình xử lý nước thải.

Dự án Công ty TNHH Trung tâm Tài chính Việt Nam, được cấp phép ngày 20/02/2008 với tổng vốn đầu tư đăng ký là 930 triệu USD. Nhà đầu tư là công ty Berjaya Leisure, Malaysia. Địa điểm thực hiện tại thành phố Hồ Chí Minh. Mục tiêu hoạt động là khai thác, phát triển và kinh doanh bất động sản: khách sạn, cao ốc cho thuê.

Dự án BOT nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 2 do công ty Janakuasa (Malaysia) đầu tư tại tỉnh Trà Vinh, có công suất 1.200 MW gồm 2 tổ máy, trị giá đầu tư khoảng 2,2 tỷ USD. Dự án này sử dụng than nhập khẩu để phục vụ phát điện.

Số dự án và vốn đăng ký đầu tư của Malaysia vào thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2019



CÁC ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ CẦN THIẾT

➤ **Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia**

Địa chỉ: No. 4 Persiaran Stonor, Kuala Lumpur 50450.

Điện thoại: 60-3-21484858/21484534/21484036/21641909

Fax: 60-3-21483270/21636334

Email: vnemb-my@mofa.gov.vn

Website: <https://vnembassy-kualalumpur.mofa.gov.vn>

➤ **Thương vụ Việt Nam tại Malaysia**

Địa chỉ: No 4 Persiaran Stonor 50450 Kuala Lumpur, Malaysia

Điện thoại: 60-3-214-14692

Fax: 60-3-214-14696

Email: my@moit.gov.vn

➤ **Đại sứ quán Malaysia tại Việt Nam**

Địa chỉ: Số 43-45 Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3734 3849

Fax: (84-24) 3734 3832

Email: mwthanoi@kln.gov.my

➤ **Tổng lãnh sự quán Malaysia tại thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 8299023

Fax: (84-28) 8299027

Email: mwhochiminh@kln.gov.my

CÂU LẠC BỘ DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU TP.HCM (VEXA)



Câu lạc bộ Doanh nghiệp Xuất khẩu Tp.HCM gọi tắt là VEXA (Vietnam Exporters Association in Ho Chi Minh City) được thành lập vào ngày 16/11/2010, trực thuộc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Tp.HCM (ITPC) là cánh tay nối dài thực hiện công tác xúc tiến thương mại và đầu tư, đặc biệt là thúc đẩy xuất khẩu.

Đối tượng tham gia VEXA

- Các doanh nghiệp xuất khẩu, các doanh nghiệp xuất khẩu tiềm năng, các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ xuất khẩu (ngân hàng, tài chính, dịch vụ xuất nhập khẩu, logistics...) hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trong cả nước.
- Các Hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã ... doanh nghiệp FDI đăng ký tham gia dưới dạng hội viên liên kết.

Câu Lạc Bộ Doanh Nghiệp Xuất khẩu Thành phố Hồ Chí Minh (VEXA)

Địa chỉ: 51 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

92-96 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 3910 4947; 0908 11 77 02 (Ngọc Linh)

Email: vexa@itpc.gov.vn; linhntn@itpc.gov.vn;

Website: www.itpc.gov.vn

COMPREHENSIVE AND PROGRESSIVE
AGREEMENT FOR
TRANS-PACIFIC PARTNERSHIP



TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TP.HCM - ITPC

Địa chỉ: 51 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

92 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

ĐT: (028) 3823 6738 - 3910 1309

Fax: (028) 3824 2391

Email: itpc@itpc.gov.vn; info@itpc.gov.vn

Website: www.itpc.gov.vn

